

Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 48 Quý II - 2020 • BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn

TIỀN GỬI TẠI 1282 TỔ CHỨC THAM GIA BHTG ĐƯỢC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM ĐẢM BẢO AN TOÀN

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI TRONG TÁI CƠ CẤU TCTD YẾU KÉM



Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Đào Quốc Tính

Tổng giám đốc BHTGVN

Trưởng Ban biên tập

TS. Vũ Văn Long

Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Phó Trưởng ban biên tập

Vũ Tuyết Lan

Trưởng phòng TTTT - BHTGVN

Thiết kế & Trình bày

Dương Đức Dũng

Địa chỉ:

Tòa nhà DIV
Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39742886
Fax: (84-24) 39742866
Website: www.div.gov.vn
Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 20/GP - XBTT
ngày 20/03/2019 của cục Báo chí
- Bộ TT&TT
In tại Công ty CP In Bút Vàng
In xong và nộp lưu chiểu tháng
08/2020

(Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)

Mục lục

03

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

- Tiền gửi tại 1282 tổ chức tham gia BHTG được BHTGVN đảm bảo an toàn - **Ban biên tập**
- Nâng cao vai trò của tổ chức BHTG trong tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém - **TSKH. Vũ Nữ Thăng - Phó Chủ tịch phụ trách - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia**
- Hạn mức BHTG và hiệu quả bảo vệ người gửi tiền - **TPGS.TS. Trần Thị Thanh Tú - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội**
- Quyền lợi người gửi tiền và chính sách hạn mức chi trả BHTG - **TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN**
- Nâng cao vai trò của BHTGVN trong hoạt động tham gia kiểm soát đặc biệt QTDND - **TS. Nguyễn Đình Lưu - Phó Tổng giám đốc BHTGVN / Ths. Nguyễn Hải Hà - Phòng Kiểm tra BHTGVN**

20

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM TIỀN GỬI

- Hoàn thiện nghiệp vụ giám sát từ xa nhằm bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp người gửi tiền - **TS. Phạm Bảo Khánh - Phó Tổng giám đốc BHTGVN**
- Thị trường tiền tệ và ngoại hối vẫn ổn định - **Hà Linh**
- Vị thế của BHTGVN sau 7 năm luật bảo hiểm tiền gửi đi vào cuộc sống - **Phòng Pháp chế - BHTGVN**
- Nâng cao hiệu quả hoạt động chi trả bảo hiểm tiền gửi - **Ths. Nguyễn Thanh Hà - Phó Trưởng phòng Quản lý thu phí và Chi trả BHTGVN**
- Mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ: cơ hội và thách thức đối với BHTGVN - **Phòng Nguồn vốn và Đầu tư - BHTGVN**

30

THÔNG TIN VỀ CÁC TỔ CHỨC THAM GIA BHTG

- Hoạt động của tổ chức tham gia BHTG quý II/2020 qua công tác kiểm tra - **Phòng Kiểm tra - BHTGVN**
- Tăng trưởng tín dụng thấp nhất trong 6 năm - **Phòng Giám sát - BHTGVN**
- Nỗ lực khắc phục khó khăn, chủ động hỗ trợ thành viên, khách hàng - **Phòng Giám sát - BHTGVN**

38

TIN TỨC SỰ KIỆN

47

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Kinh nghiệm quốc tế về thời gian chi trả bảo hiểm tiền gửi - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**

50

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI MỘT SỐ THUẬT NGỮ VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

TIỀN GỬI TẠI 1282 TỔ CHỨC THAM GIA BHTG ĐƯỢC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM ĐẢM BẢO AN TOÀN

Ban biên tập

Đó là một trong những nội dung Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) được công bố ngày 29/6/2020 vừa qua.

Triển khai chính sách BHTG trong trạng thái bình thường mới

Trong 06 tháng đầu năm 2020, tăng trưởng kinh tế thế giới tiếp tục chịu những tác động tiêu cực nặng nề từ dịch bệnh Covid-19. Các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới ở nhiều quốc gia đã khiến các hoạt động kinh tế trong nước bị đình trệ. Tuy nhiên, cùng với sự điều hành quyết liệt của Chính phủ và sự đồng lòng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp cùng nhân dân cả nước, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế và đời sống người dân dần quay trở lại bình thường.

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, BHTGVN vẫn chủ động triển khai các hoạt động nghiệp vụ trên toàn hệ thống trong điều kiện đảm bảo phòng dịch an toàn cho người lao động; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống ngân hàng.

Báo cáo của BHTGVN cho biết, để đảm bảo việc niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia BHTG theo đúng quy định của pháp luật,



góp phần nâng cao niềm tin của người gửi tiền đối với hệ thống ngân hàng, BHTGVN đã hoàn thành cấp lại 08 Chứng nhận tham gia BHTG và cấp 75 bản sao Chứng nhận tham gia BHTG đầy đủ, kịp thời, đúng quy định theo đề nghị của các tổ chức tham gia BHTG. Tính đến ngày 15/6/2020, có 1.282 tổ chức tham gia BHTG, không thay đổi về số lượng các tổ chức tham gia BHTG so với thời điểm 31/12/2019, bao gồm 95 ngân hàng và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 01 ngân hàng hợp tác xã và 1.182 Quỹ tín dụng nhân dân, 04 tổ chức tài chính vi mô.

Đối với các tổ chức tín dụng đã tham gia BHTG, BHTGVN thực hiện thu phí theo quy định. Tính đến ngày 15/6/2020, tổng số phí BHTG thu được trong 6 tháng đầu năm là

4.046,1 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2019 và vượt 4,77% so với kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2020, đạt 52% so với kế hoạch năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt. Một số tổ chức tham gia BHTG thuộc diện được kiểm soát đặc biệt cũng đã được BHTGVN miễn nộp phí theo quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ TCTD phục hồi, trở lại hoạt động. Ngoài ra, trong đợt thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, BHTGVN hỗ trợ không tính phạt nộp chậm phí đối với một số đơn vị nộp muộn.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, BHTGVN không phát sinh nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm đối với người gửi tiền tại các tổ chức tham gia BHTG. Tuy nhiên, BHTGVN vẫn luôn tập trung bám sát diễn biến tình

hình các tổ chức tham gia BHTG để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2020 của BHTGVN đã được NHNN phê duyệt, BHTGVN thực hiện các phương án đầu tư nhằm đảm bảo an toàn và phát triển vốn, thực hiện thu hồi gốc và lãi các khoản đầu tư đến hạn đảm bảo đầy đủ, kịp thời nhằm đem lại nguồn thu bổ sung cho quỹ dự phòng nghiệp vụ và nâng cao năng lực tài chính của BHTGVN.

Tính đến ngày 15/6/2020, tổng lượng vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTGVN đã đầu tư là 62.484,2 tỷ đồng, tăng 10,13% so với thời điểm 31/12/2019, trong đó tổng số tiền đầu tư thực tế trong 6 tháng đầu năm 2020 là 10.811 tỷ đồng, chiếm 56,2% số tiền dự kiến đầu tư trong năm 2020.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư vốn năm 2020 của những khoản đầu tư tính đến ngày 15/6/2020 là 3.209,6 tỷ đồng, đạt 99,54% so với kế hoạch năm 2020 đã được NHNN phê duyệt, trong đó doanh thu đối với những khoản đầu tư trong 6 tháng đầu năm là 313,1 tỷ đồng.

Ước tính, đến 30/6/2020, tổng tài sản của BHTGVN tăng lên mức trên 64 nghìn tỷ đồng, tăng 18,2% so với thời điểm 31/12/2019; Quỹ dự phòng nghiệp vụ đạt trên 58 nghìn tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2019.

BHTGVN thực hiện giám sát đối với 100% các tổ chức tham gia BHTG thông qua việc khai thác dữ liệu hiệu quả từ NHNN theo Thông tư số 34/2016/TT-NHNN; kịp thời ban hành các văn bản về giám sát đối với tổ chức tham gia BHTG và thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm

nhằm hoàn thiện hơn nữa việc xây dựng hệ thống dữ liệu, đáp ứng yêu cầu hoạt động nghiệp vụ. Các báo cáo giám sát chung đối với hệ thống tổ chức tham gia BHTG và báo cáo giám sát chuyên sâu được BHTGVN gửi NHNN đã chú trọng nêu những vấn đề mới phát sinh, những điểm cần lưu ý đối với các tổ chức tham gia BHTG để từ đó tham mưu cho Lãnh đạo NHNN và Lãnh đạo BHTGVN có biện pháp giải quyết kịp thời, đồng bộ.

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giãn cách xã hội, BHTGVN phải tạm hoãn kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với một số đơn vị trong thời gian giãn cách xã hội. Tính đến ngày 15/6/2020, BHTGVN đã hoàn thành kiểm tra đối với 132/418 đơn vị theo kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt. Đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với một số tổ chức tham gia BHTG theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN.

Công tác tham gia kiểm soát đặc biệt được BHTGVN chú trọng triển khai một cách tích cực thông qua việc triển khai Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng

Chính phủ về tăng cường vai trò và sự phối hợp của BHTGVN trong việc xử lý tham gia hỗ trợ các QTDND yếu kém được đặt vào tình trạng KSĐB theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD; chủ động xây dựng mức vốn dự phòng đối với nghiệp vụ cho vay đặc biệt năm 2020 để đảm bảo BHTGVN có đầy đủ nguồn lực về tài chính, sẵn sàng cho vay đặc biệt đối với các TCTD đủ điều kiện khi phát sinh.

12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong các tháng cuối năm

Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, BHTGVN xác định sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2020 đồng thời bám sát chỉ đạo của Chính phủ, của NHNN và chương trình hành động của ngành ngân hàng; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và kế hoạch hoạt động năm 2020. Theo đó, trong các tháng còn lại của năm 2020, BHTGVN tiếp tục nghiên cứu, và chủ động đề xuất sửa đổi Luật BHTG cũng như các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động BHTG một cách phù hợp với thực tế và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực của BHTGVN để BHTGVN có thể tham gia sâu hơn,



hiệu quả hơn vào quá trình xử lý TCTD yếu kém.

BHTGVN sẽ tập trung nghiên cứu xây dựng và ban hành các văn bản quản trị điều hành theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng đầy đủ, kịp thời và toàn diện trong việc triển khai các hoạt động của BHTGVN phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các hoạt động nghiệp vụ, BHTGVN chú trọng nâng cao chất lượng công tác giám sát, kiểm tra đối với các tổ chức tham gia BHTG; hoàn thành kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 đối với các tổ chức tham gia BHTG; thực hiện kiểm tra đầy đủ nội dung đối với các TCTD được NHNN giao nhiệm vụ. Tích cực tham gia vào quá trình xử lý các TCTD theo chỉ đạo của NHNN. Phối hợp chặt chẽ với NHNN trước, trong và sau quá trình kiểm soát đặc biệt nhằm đảm bảo quyền lợi của người gửi tiền. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các TCTD. Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tính và thu đầy đủ phí BHTG theo quy định. Đầu tư hiệu quả nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông, mở rộng các kênh thông tin và cải tiến các sản phẩm tuyên truyền nhằm phổ biến sâu rộng, lan tỏa chính sách BHTG đến tất cả các công chúng, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nơi có hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG.

BHTGVN tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019 của Thống đốc NHNN về Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ

về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND và Đề án củng cố, phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Trong thời gian tới, BHTGVN tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Vụ, Cục của NHNN trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phê duyệt Đề án hạn mức trả tiền bảo hiểm. Tiếp tục phối hợp với các Vụ, Cục của NHNN bổ sung và hoàn thiện Đề án phí BHTG phân biệt.

Hoàn thành Đề tài theo nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2019 của NHNN với chủ đề "Vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam đến năm 2025" và các đề tài nghiên cứu của BHTGVN theo kế hoạch.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp và làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phù hợp với xu thế phát triển của hệ thống ngành ngân hàng Việt Nam.

BHTGVN sẽ tập trung hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong năm 2020 theo kế hoạch được NHNN giao.

Đề án đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ của BHTGVN: Kiểm tra, Tham gia kiểm soát đặc biệt và thu hồi tài sản, Thu phí và Chi trả BHTG sẽ tiếp tục được triển khai. BHTGVN phối hợp triển khai đào tạo lý luận chính trị các cấp và các chương trình đào tạo, tập huấn khác cho cán bộ BHTGVN.

Tiếp tục triển khai công tác kiểm

tra tuân thủ và kiểm soát rủi ro có hiệu quả, theo các quy định của pháp luật và BHTGVN.

Tiếp tục vận hành và sử dụng hiệu quả các Module thuộc Dự án FSMIMS, triển khai toàn diện hệ thống bảo đảm an toàn, bảo mật công nghệ thông tin. Thực hiện bảo trì hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông mới trong phạm vi hợp đồng DG#1.

Bên cạnh đó, BHTGVN cũng sẽ tập trung triển khai 03 Dự án xây dựng công trình Trụ sở các Chi nhánh theo kế hoạch, kịp thời đáp ứng nhu cầu làm việc và tiết giảm chi phí hoạt động./.

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI TRONG TÁI CƠ CẤU TỔ CHỨC TÍN DỤNG YẾU KÉM

Mục tiêu chính sách công quan trọng nhất của bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là bảo vệ người gửi tiền và góp phần duy trì ổn định thị trường tài chính quốc gia. Trong trường hợp tổ chức tham gia BHTG bị mất khả năng chi trả tiền gửi hoặc phá sản, tổ chức BHTG sẽ thay mặt chính phủ chi trả cho người gửi tiền theo hạn mức quy định, nhằm kịp thời bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, tránh xảy ra hiện tượng rút tiền hàng loạt có thể gây rủi ro cho hệ thống ngân hàng.



TSKH. Vũ Nhĩ Thăng - Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia

Kinh nghiệm quốc tế về vai trò của BHTG trong tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém

Theo kinh nghiệm quốc tế, mục tiêu chính sách công bảo vệ người gửi tiền của BHTG không những được thực hiện thông qua việc chi trả bảo hiểm khi tổ chức tham gia BHTG mất khả năng thanh toán mà còn được thực hiện hiệu quả hơn thông qua các hình thức khác như cho phép tổ chức BHTG sử dụng quỹ BHTG tham gia hỗ trợ, xử lý, tái cấu trúc tổ chức tín dụng (TCTD) yếu kém trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc chi phí tối thiểu; qua đó, tăng cường hiệu quả tái cấu trúc TCTD, tránh sự suy giảm niềm tin của người gửi tiền, giảm thiểu tác động tiêu cực khi xảy ra đổ vỡ TCTD đối với hệ thống tài chính ngân hàng.

Theo báo cáo nghiên cứu tháng 8/2019 của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI), hơn 60% tổ chức BHTG trên

thế giới đã được trao quyền sử dụng quỹ BHTG thực hiện hỗ trợ, xử lý các TCTD yếu kém. Kinh nghiệm thực tiễn tại một số nước như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indosnesia, Malaysia... cho thấy, tổ chức BHTG chỉ thật sự phát huy hiệu quả trong việc tái cơ cấu và giữ ổn định hệ thống tài chính khi được trao quyền hạn đối với tổ chức tham gia BHTG và có cơ chế phối hợp với các cơ quan giám sát tài chính khác. Vai trò của tổ chức BHTG trong quá trình xử lý các TCTD yếu kém thông qua công cụ như hỗ trợ tài chính, mua bán, sáp nhập, ngân hàng bắc cầu... giúp hạn chế tối đa việc phá sản của TCTD tham gia BHTG, góp phần bảo vệ người gửi tiền, đảm bảo sự an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng.

Bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản (DICJ) là một trong những tổ chức BHTG có nhiều kinh nghiệm về xử lý ngân hàng phá sản. Luật BHTG được sửa đổi đã giao cho DICJ quyền xử lý

ngân hàng phá sản và thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng khác bao gồm: (i) Mua nợ xấu từ tổ chức tài chính; (ii) hỗ trợ vốn cho việc sáp nhập tổ chức tài chính gặp khó khăn; (iii) điều hành ngân hàng phá sản được tiếp nhận hoặc lựa chọn các tổ chức tài chính tiếp nhận điều hành ngân hàng phá sản; (iv) thành lập ngân hàng bắc cầu...

Với sự độc lập của mình, DICJ được quyền thực hiện hỗ trợ tài chính đối với ngân hàng có thể bị phá sản trên nguyên tắc tối thiểu hóa tổn thất. DICJ được phép ký kết các hợp đồng, đưa ra các yêu cầu tiếp cận những thông tin kịp thời và chính xác để đảm bảo DICJ hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với người gửi tiền. Trong vòng 24 giờ kể từ khi ngân hàng bị phá sản, DICJ được quyền tiếp nhận thông tin người gửi tiền. Theo quy định của Luật BHTG, khi xử lý phá sản, DICJ cũng có thể thành lập ngân hàng bắc cầu với 100% vốn

của DICJ theo quyết định thành lập của Hội đồng cơ quan dịch vụ tài chính để quản lý hoạt động của tổ chức tài chính bị phá sản.

Thẩm quyền và biện pháp xử lý ngân hàng yếu kém được phân chia theo quy mô và mức độ ảnh hưởng của ngân hàng đó đối với hệ thống tài chính quốc gia và quốc tế. Đối với tổ chức phá sản không ảnh hưởng lớn tới hệ thống, DICJ được giao chủ động lựa chọn một trong hai hình thức xử lý là chi trả cho người gửi tiền và hỗ trợ tài chính cho ngân hàng. Đối với tổ chức tài chính có tầm quan trọng hệ thống, việc xử lý sẽ do Hội đồng quản lý khủng hoảng tài chính quyết định và DICJ thực hiện. Hội đồng này được thành lập theo yêu cầu của Thủ tướng, do Thủ tướng làm Chủ tịch, các thành viên bao gồm Tổng thư ký Văn phòng nội các, Bộ trưởng Tài chính, Thống đốc Ngân hàng trung ương, Chủ tịch Cơ quan dịch vụ tài chính và Chủ tịch DICJ. Các hình thức xử lý chủ yếu bao gồm hỗ trợ vốn, hỗ trợ tài chính, quản lý khủng hoảng đặc biệt phù hợp với từng loại hình và đặc điểm của tổ chức tài chính.

Với cách xử lý nhanh gọn và hiệu quả, DICJ đã góp phần quan trọng giúp hoạt động của hệ thống tài chính - ngân hàng ổn định, củng cố và duy trì niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng Nhật Bản kể cả khi xảy ra khủng hoảng ngân hàng.

Thực tiễn tại Việt Nam

Để xử lý các TCTD yếu kém, pháp luật hiện hành đưa ra nhiều phương án, biện pháp cụ thể bao gồm: phục hồi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, giải thể, chuyển giao bắt buộc; phá sản và hỗ trợ vốn thông qua hình thức cho vay đặc biệt, mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ. Trong các phương án và biện pháp

trên, BHTGVN tham gia trực tiếp vào việc đánh giá phương án phục hồi, cho vay đặc biệt, mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ, xem xét, miễn, giảm phí BHTG, tham gia xây dựng phương án phá sản. BHTGVN còn phối hợp, tham gia ý kiến trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, giải thể TCTD khi được cơ quan liên quan yêu cầu.

Theo quy định về kiểm soát đặc biệt (KSDB) đối với TCTD được KSDB, BHTGVN không chỉ cử cán bộ tham gia Ban KSDB mà còn phối hợp với Cơ quan giám sát ngân hàng (NHNN), Ban KSDB trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KSDB tổ chức tín dụng.

Quyết định 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” đã nhấn mạnh hơn vai trò của BHTGVN trong tham gia xử lý, cơ cấu lại các TCTD yếu kém gắn với xử lý nợ xấu. Luật các TCTD sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đã trao cho BHTGVN nhiều nhiệm vụ mới để có thể tham gia tích cực vào quá trình tái cơ cấu các TCTD như: (i) quyền cho vay đặc biệt để hỗ trợ thanh khoản khi TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả, bị kiểm soát đặc biệt mà đe dọa đến sự ổn định hệ thống; (ii) mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ, kiểm soát, điều hành, hỗ trợ tài chính và hoạt động của TCTD yếu kém được KSDB; (iii) tham gia xây dựng phương án phục hồi đối với các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), tổ chức tài chính vi mô, trên cơ sở phối hợp với Ban KSDB và Ngân hàng Hợp tác xã... Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ) cũng đặt ra nhiệm vụ sửa Luật BHTG trong giai đoạn 2021 - 2025 nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của BHTGVN, tạo điều kiện cho BHTGVN

tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các TCTD.

Như vậy, quá trình tham gia xử lý các TCTD yếu kém bao gồm nhiều chủ thể, trong đó có BHTGVN. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, vai trò của BHTGVN trong quá trình xử lý các TCTD yếu kém còn khá hạn chế. Với khu vực ngân hàng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cũng như khả năng chịu đựng của quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTG vẫn còn hạn chế. BHTGVN mới chỉ tham gia giải quyết, xử lý đối với các QTDND bị giải thể bắt buộc trong khi hệ thống QTDND và tổ chức tài chính vi mô chỉ chiếm khoảng 1% tổng tài sản của toàn hệ thống TCTD.

Thực tế cho thấy còn những khó khăn, vướng mắc trong quá trình BHTGVN thực hiện nhiệm vụ của mình. Việc xử lý QTDND yếu kém gặp nhiều khó khăn do tình trạng KSDB kéo dài, các biện pháp phục hồi, sáp nhập, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần góp vốn chưa đem lại hiệu quả như kỳ vọng, ảnh hưởng đến quyền lợi người gửi tiền. Do vậy cần nghiên cứu để có biện pháp xử lý dứt điểm QTDND yếu kém và có giải pháp để BHTGVN tham gia hỗ trợ xử lý QTDND bị KSDB kéo dài.

Đề xuất và khuyến nghị

Từ kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn cho thấy tổ chức BHTG chỉ thực sự phát huy hiệu quả trong việc thực hiện chính sách công khi được trao quyền hạn phù hợp, quy định rõ ràng và có vai trò cụ thể trong mạng an toàn tài chính quốc gia. Do vậy, thời gian tới, cần nâng cao vai trò của BHTGVN trong xử lý, cơ cấu lại các TCTD yếu kém nhằm thực hiện tốt hơn mục tiêu chính sách công như:

Một là, cần hoàn thiện, bổ sung cơ sở pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế, nghiên cứu, đề xuất Chính

phủ sớm sửa đổi Luật BHTG theo hướng nâng cao vai trò, tăng cường nhiệm vụ và quyền hạn của BHTGVN trong việc tái cơ cấu hệ thống TCTD. Điều này cần thực hiện theo lộ trình tăng cường năng lực tài chính của BHTGVN phù hợp với quy mô và tầm ảnh hưởng của đối tượng TCTD cần xử lý. Để đạt được mục tiêu này, vai trò của tổ chức BHTG không nên chỉ giới hạn trong hệ thống QTDND và tổ chức tài chính vi mô như quy định hiện nay mà cần được mở rộng để tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các loại hình TCTD khác như mua nợ xấu, hỗ trợ vốn cho việc sáp nhập TCTD gặp khó khăn về tài chính (kinh nghiệm của Nhật Bản), thành lập quỹ sử dụng cho việc cho vay đặc biệt mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ bên cạnh quỹ sử dụng cho việc chi trả tiền bảo hiểm.

Theo quy định hiện nay, trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, giải thể TCTD, vai trò của BHTGVN chỉ dừng lại ở việc phối hợp, tham gia ý kiến khi được cơ quan liên quan yêu cầu. Điều này khiến cho vai trò của BHTGVN mang tính thụ động, ý kiến chỉ mang giá trị tham khảo mà không có giá trị ràng buộc pháp lý. Do đó cần sửa đổi quy định này theo hướng trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, giải thể TCTD, ý kiến của BHTG là một yêu cầu bắt buộc.

Đồng thời, vai trò của BHTGVN trong việc tham gia xử lý các TCTD yếu kém không nên chỉ giới hạn đối với hệ thống QTDND và tổ chức tài chính vi mô mà cần được mở rộng đối với các TCTD khác như các NHTM với quy mô tài chính phù hợp với năng lực tài chính của BHTGVN.

Hai là, cần sớm nâng cao năng lực tài chính cho BHTGVN nhằm thực hiện tốt hơn vai trò trong xử lý, cơ cấu lại TCTD yếu kém qua các giải pháp như: (i) bổ sung vốn điều lệ; (ii)

tăng nguồn thu phí bảo hiểm thông qua việc áp dụng mức phí BHTG theo mức độ rủi ro các TCTD tham gia BHTG (mức độ rủi ro của TCTD càng cao thì mức đóng phí BHTG cao hơn và ngược lại); (iii) phát triển các sản phẩm BHTG tự nguyện (TCTD và BHTG thỏa thuận về mức chi trả bảo hiểm với những khoản tiền gửi lớn); (iv) cho phép cơ chế linh hoạt hơn để BHTG đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi vào các kênh sinh lời cao hơn như trái phiếu doanh nghiệp dài hạn của các TCTD uy tín, quy mô phù hợp với tổng nguồn vốn của BHTGVN...

Tại Việt Nam, theo Nghị định 68/2013/NĐ-CP của Chính phủ, trong trường hợp nguồn vốn của BHTG tạm thời không đủ để trả bảo hiểm, BHTGVN có thể: (i) được tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hoặc (ii) được vay của TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ. Tuy nhiên, việc vay của tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ chưa được quy định tại các văn bản pháp lý nào, kể cả Luật quản lý nợ công, do vậy có thể nghiên cứu, đề xuất bổ sung thêm hình thức cấp vốn khẩn cấp cho BHTGVN như hình thức vay từ NHNN hoặc thu phí bổ sung. Đây là hình thức được nhiều tổ chức BHTG trên thế giới áp dụng và đã cho thấy hiệu quả trong việc đáp ứng được yêu cầu cấp bách về thời gian. Đồng thời, cần ban hành quy định hướng dẫn cụ thể về việc BHTGVN có thể vay TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ như loại hình TCTD, tổ chức khác trong và ngoài nước, cơ chế được vay của BHTGVN.

Ba là, cần nghiên cứu đề xuất hình thành cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan thuộc mạng an toàn tài chính quốc gia. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, hiệu quả hoạt động của tổ chức BHTG gắn liền với hoạt động và sự phối hợp hiệu quả

của các thành viên khác của mạng lưới an toàn tài chính quốc gia. Để BHTGVN thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ người gửi tiền và duy trì ổn định thị trường tài chính quốc gia, cần có sự phối hợp, chia sẻ thông tin với các thành viên khác trong mạng an toàn tài chính như Bộ Tài chính, NHNN, Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia. Do vậy, cần nghiên cứu đề xuất hình thành cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan thuộc mạng lưới này, trong đó quy định rõ cơ chế phối hợp, chức năng, quyền hạn của các cơ quan trong việc tái cơ cấu TCTD nói riêng cũng như đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính - ngân hàng nói chung; sửa đổi đồng bộ Luật BHTG và các luật có liên quan, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện để BHTGVN có thể tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém.../.

Tài liệu tham khảo:

1. IADI, 2019, *Bank failure management - the role of deposit insurance*
2. IADI, 2014, *Các nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả*
3. BHTGVN, *Quý I/2020, Bản tin BHTGVN*
4. BHTGVN, *Quý IV/2019, Bản tin BHTGVN*
5. LPS, 2019, *An overview on Indonesia Deposit Insurance Corporation*
6. Bài viết "Quy định về chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam", tháng 6/2020 (<https://thoibaonganhang.vn/>)
- Bài viết "Kinh nghiệm xử lý đổ vỡ ngân hàng của Bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản", tháng 3/2020 (<http://vnba.org.vn/>)

HẠN MỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VÀ HIỆU QUẢ BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN

PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Hạn mức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) có vai trò quan trọng trong ổn định tâm lý và bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền. Hạn mức trả tiền bảo hiểm hợp lý giúp củng cố lòng tin của người gửi tiền vào hoạt động tiền tệ - ngân hàng trong bối cảnh bình thường, cũng như khi xảy ra sự cố. Điều này giúp người gửi tiền an tâm hơn khi để tiền lại ngân hàng, tránh tâm lý lo ngại rút tiền khi có biến động xấu.

Hạn mức BHTG và tầm quan trọng của Hạn mức BHTG

Theo quy định của Luật BHTG (2012), hạn mức BHTG là số tiền tối đa mà tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

Hạn mức BHTG là một trong những công cụ chính sách nhằm thực hiện mục tiêu chính sách công của hệ thống BHTG. Do đó, việc xác định hạn mức BHTG cần được thực hiện cẩn trọng, dựa trên những căn cứ vững chắc, đồng thời phù hợp với bối cảnh hệ thống tài chính ngân hàng cũng như nguồn lực của tổ chức BHTG. Tổ chức BHTG cần có thông tin cụ thể và chính xác về số lượng người gửi tiền, số tài khoản và giá trị tiền gửi để đưa ra hạn mức BHTG đảm bảo phù hợp với năng lực tài chính của tổ chức BHTG, có cơ chế tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ đặc biệt trong trường hợp nguồn quỹ không đủ để chi trả tiền bảo hiểm.

Theo bộ Nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả do Hiệp hội BHTG Quốc tế (IADI) công bố năm 2014: Hạn mức và phạm vi bảo hiểm có giới hạn, được thiết kế sao cho đáng tin cậy, để giảm thiểu rủi ro rút tiền hàng loạt và không được làm xói mòn kỷ luật thị trường. Hạn mức BHTG phải căn cứ vào đặc



điểm và năng lực tài chính của BHTG mỗi quốc gia và phải thỏa mãn đồng thời hai yếu tố. Hạn mức phải được xác định không quá thấp để bảo vệ đại đa số người gửi tiền, đặc biệt là những người gửi tiền nhỏ, ít điều kiện tiếp cận với thông tin và tạo sự an tâm cho họ. Nhưng đồng thời, hạn mức cũng không thể quá cao hoặc bảo hiểm toàn bộ để tránh rủi ro đạo đức cho cả người gửi tiền và đơn vị tham gia bảo hiểm. Vì vậy, việc xem xét đưa ra hạn mức BHTG hợp lý cho từng thời kỳ là rất quan trọng và đều được các quốc gia chú trọng.

Hạn mức BHTG cũng phải được xác định cùng với phạm vi bảo hiểm sao cho đại bộ phận người gửi tiền được bảo đảm và các tỷ lệ chính như: tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ tính trên tổng số người

được bảo hiểm và tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo vệ toàn bộ tính trên tổng giá trị tiền gửi được bảo hiểm. Cách xác định hạn mức BHTG có thể khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm thiết kế hệ thống BHTG của mỗi quốc gia, nhưng theo hướng dẫn của IADI, phải tuân thủ hai nguyên tắc cơ bản đó là bảo vệ những người gửi tiền nhỏ, thiếu thông tin về hoạt động ngân hàng, góp phần bảo đảm ổn định tài chính.

Hạn mức BHTG là yếu tố định lượng, trực quan nhất để người gửi tiền thấy được quyền và lợi ích hợp pháp của mình được bảo vệ như thế nào. Điều chỉnh hạn mức phù hợp sẽ thể hiện cam kết vững chắc của Chính phủ, là nguồn tiếp sức cho cả người gửi tiền và các tổ chức tín dụng trong quá trình tái cơ cấu đang

được tiến hành quyết liệt và hiệu quả, tạo ra niềm tin ổn định của người gửi tiền vào hệ thống tài chính quốc gia.

Việc tăng hạn mức tiền gửi lên sẽ bảo vệ tốt hơn những người gửi tiền nhỏ, thiếu thông tin về hoạt động ngân hàng. Đặc biệt là người gửi tiền tại các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) - đối tượng thuộc vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Thông lệ quốc tế và xu hướng tăng hạn mức bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam thời gian tới

Tại Mỹ, từ tháng 1 tới tháng 6 năm 1934 hạn mức chi trả bảo hiểm là 2.500 USD/người gửi tiền thuộc đối tượng được bảo hiểm tại một tổ chức tham gia BHTG. Từ 1/7/1934 hạn mức chi trả tạm thời tăng lên 5.000 USD/người. Đến năm 1950 hạn mức chi trả lên tới 10.000 USD/người. Năm 2001 tăng 130.000 USD với tiền gửi thông thường và tăng ít nhất 250.000 tiền gửi tiết kiệm hưu trí. Hiện nay, hạn mức BHTG là 250.000 USD/khoản tiền gửi. Việc tăng hạn mức chi trả của FDIC nhằm củng cố niềm tin của quần chúng

với các hoạt động ngân hàng, kích thích khả năng huy động vốn trong dân chúng và phù hợp với mức tăng lạm phát theo thời gian.

Tại Hàn Quốc, hạn mức BHTG là 50 triệu Won (tương đương 41.000 USD), tuy nhiên theo Công ty Bảo hiểm tiền gửi Hàn Quốc (KDIC), đến cuối tháng 9/2017, lượng tiền gửi tại các ngân hàng tiết kiệm nội địa có giá trị lớn hơn hoặc bằng hạn mức BHTG đã đạt khoảng 5,7 tỉ Won (tương đương hơn 4,7 triệu USD).

Tại Đức, có 2 hệ thống BHTG bắt buộc theo luật định, một áp dụng với các ngân hàng thương mại nhà nước và một áp dụng với các ngân hàng thương mại tư nhân. Các hệ thống này hoạt động theo Luật BHTG Đức, được điều hành bởi các hiệp hội ngân hàng nhà nước và tư nhân do Cơ quan giám sát tài chính liên bang Đức (BaFin) giám sát. Hiện nay, hạn mức BHTG của các hệ thống BHTG bắt buộc là 100.000 EUR/người/tổ chức tham gia BHTG.

Ban đầu, để phù hợp với Chỉ thị số

94/19/EC của EU về BHTG, hạn mức BHTG được áp dụng mức 20.000 EUR. Trong giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu, sau khi Chính phủ Đức thực hiện đảm bảo toàn bộ tạm thời trong một thời gian ngắn (tương tự Ireland), để củng cố niềm tin cho người gửi tiền, hạn mức BHTG đã được tăng lên 50.000 EUR và sau đó, từ 1/1/2011, hạn mức được tăng lên mức 100.000 EUR. Trên cơ sở chỉ thị mới nhất của EU về BHTG (Chỉ thị số 2014/49/EU), Luật BHTG Đức được sửa đổi vào tháng 7/2015. Luật mới đã có một số sửa đổi đáng chú ý, tuy hạn mức vẫn được giữ ở mức 100.000 EUR, nhưng các khoản tiền gửi có liên quan tới một số sự kiện chính trong cuộc đời người gửi tiền như: kết hôn, ly hôn, về hưu, bị thất nghiệp hoặc bị thương tật mất khả năng lao động sẽ được hưởng hạn mức BHTG tới 500.000 EUR trong thời gian 6 tháng kể từ khi tiền gửi được gửi vào tài khoản.

Có thể thấy, hầu hết các quốc gia trên thế giới đang có xu hướng tăng dần hạn mức trả tiền bảo hiểm ngày một cao hơn, thậm chí trong thời kỳ



khủng hoảng, nhiều nước đã cam kết trả toàn bộ 100% số tiền gửi. Theo khuyến nghị tại Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả năm 2014 của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI). Hạn mức BHTG nên có giới hạn, đáng tin cậy và bảo vệ toàn bộ được 90 - 95% số người gửi tiền. Như trường hợp của BHTG Indonesia (IDIC), hạn mức BHTG là 100 triệu ru-pia để bảo đảm cho khoảng 97% tổng số tài khoản tiền gửi và 20% tổng giá trị tiền gửi vào hệ thống được bảo vệ toàn bộ. Với Tổng công ty BHTG Malaysia (MDIC), từ 2010, hạn mức BHTG ở mức 250 nghìn ringgit, bảo đảm toàn bộ cho một tỷ lệ người gửi tiền rất cao và bằng khoảng 99% số người gửi tiền tại Malaysia. Còn với Tổng công ty BHTG Philippines (PDIC), hạn mức BHTG ở mức 500 nghìn peso, đủ để bảo đảm cho 97% tổng số tài khoản tiền gửi, tỷ lệ bảo hiểm toàn bộ trên tổng số dư tiền gửi là 22,7% (Hà Huy Tuấn, 2017). Như vậy, so với nhiều quốc gia khác, tỷ lệ số người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ tại Việt Nam vẫn thấp hơn.

Có thể thấy, hạn mức 75 triệu đồng hiện nay ở Việt Nam vẫn còn thấp, chưa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, sự gia tăng thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của hệ thống tài chính ngân hàng. Xét về quy mô tiền gửi của người dân tại các TCTD, nhiều khách hàng hiện nay có số tiền gửi hàng trăm triệu, thậm chí hàng tỷ đồng trở lên, bởi vậy cần nâng hạn mức bảo hiểm giúp tăng niềm tin của người gửi tiền đối với TCTD. Bên cạnh đó, hạn mức bảo hiểm hiện nay thấp so với mặt bằng chung của tiền gửi dân cư có thể ảnh hưởng đến hoạt động tuyên truyền, vận động người dân khi xử lý các biến cố trong hoạt động ngân hàng.

Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới, kí kết hàng loạt hiệp định thương mại thế hệ mới FTA, CPTTP... Hệ thống tài chính tiền tệ cũng bị tác động mạnh mẽ bởi những biến động của hệ thống tài chính tiền tệ thế giới. Điều này cũng tác động đáng kể đến tâm lý người gửi tiền. Mục tiêu xuyên suốt của Chính phủ trong quá trình hội nhập là vừa phải tăng sức cạnh tranh của hệ thống tài chính ngân hàng, vừa phải đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, củng cố lòng tin của người dân vào hệ thống ngân hàng, tránh gây đổ vỡ ngoài tầm kiểm soát. Vì vậy, việc xác định một mức trả tiền bảo hiểm nhằm bảo đảm tốt hơn quyền lợi người gửi tiền, góp phần thúc đẩy lành mạnh hóa và ổn định thị trường tài chính trong giai đoạn hội nhập tài chính tiền tệ sâu rộng là hết sức cần thiết.

Việc tăng hạn mức BHTG, tạo niềm tin cho công chúng cũng sẽ thu hút nhiều hơn nữa nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư vào hệ thống các TCTD. Khi đó, nguồn vốn tiết kiệm trong nước cho đầu tư phát triển được thu hút, tạo ra động lực cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn nền kinh tế thế giới bị tác động mạnh mẽ bởi đại dịch Covid như hiện nay. Hoạt động BHTG với mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền là một trong những giải pháp hữu hiệu góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững, tạo nguồn cung vốn cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, cần xây dựng chỉ số đánh giá niềm tin của người gửi tiền Việt Nam, tiến tới đánh giá và công khai hệ thống chỉ số này, song hành với việc áp dụng tính phí bảo hiểm tiền gửi dựa trên cơ sở rủi ro của các TCTD, sẽ khẳng định vai trò trụ cột của BHTGVN trong mạng lưới an toàn tài chính quốc gia./.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Huy Tuấn (2017), *Nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm nhằm ổn định tâm lý và bảo đảm quyền lợi người gửi tiền trong tái cơ cấu hệ thống TCTD giai đoạn 2016 – 2020, Bản tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam*, 35, 3-5.
2. Luật số 06/2012/QH13 của Quốc hội: Luật bảo hiểm tiền gửi.
3. Nghị định của Chính phủ số 89/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 về bảo hiểm tiền gửi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi.
4. Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về hạn mức trả tiền bảo hiểm.
5. Báo cáo thường niên IADI, 2017, 2018

QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN VÀ CHÍNH SÁCH HẠN MỨC CHI TRẢ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

TS. Vũ Văn Long
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Mục tiêu chính sách công nói chung của các tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, nâng cao niềm tin công chúng, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống tài chính ngân hàng và duy trì trật tự xã hội. Mục tiêu này thể hiện thông qua các hoạt động nghiệp vụ và chính sách BHTG, trong đó chính sách hạn mức chi trả BHTG đóng vai trò quan trọng, thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Nguyên tắc xác định hạn mức bảo hiểm tiền gửi

Nhằm đạt được sự cân bằng hợp lý giữa bảo vệ người gửi tiền, ổn định tài chính và kỷ luật thị trường, Nguyên tắc 8 về Hạn mức Bảo hiểm trong Bộ nguyên tắc cơ bản sửa đổi của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi Quốc tế (IADI) năm 2014 và Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả tháng 3/2013 đưa ra khuyến nghị với các tổ chức BHTG như sau: Các nhà hoạch định chính sách phải xác định rõ ràng mức độ và phạm vi BHTG. Hạn mức nên có giới hạn, đáng tin cậy và bảo hiểm cho phần lớn người gửi tiền nhưng phải đảm bảo có một tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi không được bảo hiểm để tuân theo kỷ luật thị trường.

Hạn mức BHTG cần phù hợp với các mục tiêu chính sách công và các đặc điểm thiết kế có liên quan của hệ thống BHTG, bao gồm quá trình trả tiền bảo hiểm và các nỗ lực về nhận thức công chúng.

Điều đầu tiên mà IADI lưu ý trong Bộ nguyên tắc là các quốc gia phải xác định rõ ràng tiền gửi được bảo hiểm trong luật hoặc quy định cũng như phản ánh các mục tiêu chính sách công. Quy định cần phải bao gồm hạn mức và phạm vi bảo hiểm. Nếu các loại tiền gửi và người gửi tiền



nào đó không đủ điều kiện để được bảo hiểm thì phải được quy định rõ ràng, xác định dễ dàng và không ảnh hưởng đến thời gian chi trả.

IADI hướng dẫn cụ thể cách thức thiết lập hạn mức BHTG như sau:

Thứ nhất, việc xác định hạn mức trả tiền phù hợp có thể liên quan đến một quá trình cân bằng các mục tiêu chính sách của các nước với chi phí của chính sách đó. IADI lưu ý trong hướng dẫn nâng cao là hạn mức trả tiền bảo hiểm phải được thiết lập phù hợp với các mục tiêu chính sách, theo đó phần lớn người gửi tiền tại các ngân hàng có nguy cơ bị xử lý được bảo vệ toàn bộ, trong khi phần lớn giá trị các khoản tiền gửi có xu hướng tuân theo kỷ luật thị trường.

Với việc sử dụng dữ liệu về số lượng người gửi tiền được bảo hiểm và tỷ lệ tổng giá trị tiền gửi được bảo hiểm theo các hạn mức bảo hiểm khác nhau, các cơ quan có thẩm quyền có thể thiết lập hạn mức bảo hiểm để bảo vệ nhiều người gửi tiền nhất có thể, trong khi để lại một lượng lớn giá trị tiền gửi không được bảo hiểm. Hạn mức bảo hiểm mục tiêu có thể dao động khoảng 90-95% tổng số người gửi tiền.

Bên cạnh đó, còn có một số yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn hạn mức bảo hiểm, chẳng hạn như nguồn quỹ sẵn có, giai đoạn phát triển kinh tế, mối liên kết với các nước...

Tính hợp lý của hạn mức bảo hiểm

có thể được xác định trong bối cảnh của mạng an toàn tổng thể. Nếu ở mức quá thấp, những người gửi tiền tương đối nhỏ có thể rút tiền ồ ạt khi xảy ra sự cố ngân hàng. Nếu hạn mức quá cao, những người gửi tiền quy mô lớn sẽ không quan tâm đến rủi ro của ngân hàng, do đó không duy trì được kỷ luật thị trường và các ngân hàng sẽ chấp nhận những hoạt động có rủi ro cao hơn, gây nên rủi ro đạo đức. Trong cả hai trường hợp, khuôn khổ xử lý ngân hàng hiệu quả và giám sát vững mạnh có thể giúp hạn chế một số tác động tiêu cực của hạn mức.

Thứ hai, cơ quan có thẩm quyền ước lượng giá trị tiền gửi có nguy cơ rủi ro và khả năng đổ vỡ. Các phương pháp ước lượng có thể mang tính kỹ thuật (chẳng hạn như giá trị chịu rủi ro hoặc xác suất đổ vỡ ngân hàng) hoặc trực tiếp hơn (như bảo hiểm được một số lượng nào đó các ngân hàng có quy mô nhỏ và vừa).

Thứ ba, sau khi xác định số tiền tối đa của các khoản tiền gửi có nguy cơ rủi ro, các cơ quan có thẩm quyền phải xác định xem có một cơ chế cấp vốn đáng tin cậy để chi trả không. Nếu cần, các cơ quan có thẩm quyền sẽ phát triển cơ chế cấp vốn để đảm bảo đủ nguồn chi trả sẵn có. Hầu hết các cấu trúc xây dựng quỹ bao gồm sự kết hợp giữa cơ chế cấp vốn trước, cấp vốn sau và cấp vốn dự phòng khẩn cấp. Theo cơ chế cấp vốn trước, quy mô phù hợp của quỹ và các mức phí cần thiết để xây dựng quỹ theo thời gian phải được xác định. Theo cơ chế cấp vốn sau, việc xây dựng quỹ đảm bảo cần có tính thanh khoản. Tất cả các cơ chế cấp vốn cần phải tính đến các kế hoạch cấp vốn dự phòng khẩn cấp.

Nếu nguồn quỹ không có sẵn hoặc quá nhỏ đối với một đất nước, hạn mức bảo hiểm cần phải giảm xuống hoặc thu hẹp lại. Giảm hạn mức bảo

hiểm hoặc phạm vi bảo hiểm có thể làm giảm các yêu cầu góp vốn. Tuy nhiên, hạn mức bảo hiểm thấp hơn cũng có thể dẫn đến nguy cơ cao hơn về việc rút tiền hàng loạt của người gửi tiền khi xảy ra khủng hoảng ngân hàng.

Ngoài ra, hạn mức bảo hiểm thực tế hiệu quả có thể giảm theo thời gian và phải được xem xét thường xuyên. Theo thời gian, lạm phát có thể làm giảm giá trị thực của hạn mức BHTG, cấu phần và quy mô của các khoản tiền gửi có thể thay đổi, và các công cụ tiền gửi mới có thể được cung cấp. Do đó, việc đánh giá mức độ phù hợp của phạm vi và hạn mức bảo hiểm định kỳ là cần thiết.

Bên cạnh việc xác định hạn mức, phạm vi bảo hiểm cũng nên được xem xét. Tuy nhiên, lợi ích của việc loại bỏ các loại tiền gửi và người gửi tiền nhất định cần được cân nhắc vì sự phức tạp có thể phát sinh trong việc cần nhanh chóng xác định hạn mức và tiến hành chi trả kịp thời.

Các yếu tố ảnh hưởng đến hạn mức bảo hiểm tiền gửi

Trong báo cáo thảo luận về Hạn mức BHTG của IADI ban hành tháng 8/2008, các nhà hoạch định chính sách nghiên cứu cách xác định hạn mức BHTG bằng một biện pháp thống nhất và phù hợp với các quốc gia trên thế giới. Bằng cách sử dụng các yếu tố đồng nhất như điều kiện kinh tế vĩ mô và hệ thống tài chính trong nước, lạm phát, tỷ giá hối đoái, tỷ lệ tăng trưởng GDP, GDP bình quân đầu người, phân phối thu nhập, cơ cấu tiền gửi tại các tổ chức thành viên, giảm thiểu chênh lệch hạn mức BHTG ở các hệ thống BHTG khác nhau, đặc biệt ở những nước lân cận. Một số yếu tố khác như môi trường chính trị, hệ thống ngân hàng, thời gian hoạt động của hệ thống BHTG và mức độ nhận thức của công

chúng cũng có tác động đến hạn mức BHTG.

Ngoài ra, báo cáo định hướng các nhà hoạch định chính sách nên cân nhắc các tiêu chí khác ảnh hưởng đến hạn mức BHTG như các yếu tố thể chế và văn hóa, gồm: môi trường tài chính, phát triển, khuôn khổ pháp lý, hành vi văn hóa và niềm tin của người gửi tiền. Các yếu tố này có ảnh hưởng đến khả năng chấp nhận rủi ro và phản ứng của người gửi tiền đối với những tin tức tài chính bất lợi hay các cú shock kinh tế. Nhìn chung các yếu tố ảnh hưởng đến hạn mức BHTG gồm:

Lạm phát

Khi nền kinh tế có lạm phát cao sẽ ảnh hưởng tới mức thu nhập thực tế của người dân, đồng thời làm giảm giá trị thực tế của đồng nội tệ. Như vậy, lạm phát cao làm giảm đáng kể giá trị thực của hạn mức. Điều này đồng nghĩa với việc tổ chức BHTG trong tình huống này nên có sự điều chỉnh hạn mức kịp thời để đảm bảo được niềm tin công chúng và an toàn hệ thống ngân hàng.

GDP bình quân đầu người

Đây là chỉ số quan trọng của nền kinh tế, nó xác định mỗi quốc gia trong giai đoạn phát triển nào và đây cũng là khoản tiền thu nhập chính đáng của người dân, người gửi tiền cần được bảo vệ theo pháp luật, trong đó chính sách BHTG đóng vai trò quyết định. Đồng thời nó cũng nằm trong tiêu chí mà IADI khuyến nghị đối với các tổ chức BHTG khi xây dựng hạn mức cần lưu ý. Khi GDP bình quân đầu người tăng, hạn mức BHTG cần được điều chỉnh tăng để bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

Niềm tin người gửi tiền

Trong giai đoạn tiền gửi ít có mối liên hệ với các yếu tố ngân hàng cũng như phân đông người gửi tiền chưa có nhận thức về BHTG và Hạn

mức BHTG, thì niềm tin người gửi tiền chưa có ảnh hưởng nhiều tới việc đưa ra chính sách hạn mức của tổ chức BHTG. Tuy nhiên hiện nay, khi mà nhận thức của công chúng về tài chính ngân hàng cũng như BHTG ngày càng được nâng cao, người dân ngày càng có điều kiện tiếp cận với thông tin một cách nhanh chóng thì niềm tin người gửi tiền có tầm quan trọng lớn khi tổ chức BHTG quyết định đưa ra một chính sách hạn mức.

Trong giai đoạn kinh tế phát triển không ổn định, suy thoái, hệ thống ngân hàng gặp khó khăn thì niềm tin người gửi tiền đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định tình hình tài chính ngân hàng. Nếu niềm tin ấy bị lung lay hay suy giảm sẽ kéo theo những tác hại to lớn đối với hệ thống ngân hàng vốn đã suy yếu như tình trạng rút tiền hàng loạt. Vì vậy, lúc này hạn mức BHTG có tác dụng củng cố niềm tin người gửi tiền, giúp họ an tâm, bình tĩnh về sự an toàn các khoản tiền của họ tại các ngân hàng trong hệ thống.

Do đó, các tổ chức BHTG nên tổ chức các cuộc khảo sát niềm tin công chúng một cách thường xuyên để lấy đó làm cơ sở khi đưa ra bất kỳ quyết định nào liên quan đến chính sách hạn mức của mình.

Tiền gửi được bảo hiểm

Tiền gửi được coi là nguồn vốn huy động qua hệ thống ngân hàng đóng vai trò tạo vốn cho nền kinh tế. Vì vậy, việc bảo vệ nguồn vốn quan trọng này là vô cùng cấp thiết và hệ thống BHTG đóng vai trò quan trọng thông qua chính sách hạn mức BHTG.

Khi xác định hạn mức, ngoài việc xem xét đến những yếu tố kinh tế vĩ mô như lạm phát, GDP bình quân đầu người thì yếu tố về tiền gửi như: tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ hay số tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ/tổng số dư người gửi

tiền cũng được IADI đưa vào "Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả - Hạn mức BHTG". Như vậy, sự biến động của cơ cấu tiền gửi được bảo hiểm cũng ảnh hưởng tới việc xác định hạn mức của các tổ chức BHTG.

Khi cơ cấu tiền gửi thay đổi và biến động theo chiều hướng tăng lên về mặt giá trị của tiền gửi, để khuyến khích gia tăng tiền gửi cho phát triển kinh tế, vừa thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của số đông người gửi tiền thuộc đối tượng được bảo hiểm thì việc các tổ chức BHTG điều chỉnh tăng giá trị danh nghĩa của Hạn mức BHTG là hợp lý và cần thiết.

Rủi ro hệ thống

Ngoài các yếu tố trên, rủi ro hệ thống cũng ảnh hưởng tới việc xác định hạn mức. Đối với các quốc gia có hệ thống ngân hàng và năng lực quản trị điều hành kém, chưa theo kịp các chuẩn mực quốc tế, điều này dẫn tới các ngân hàng nội địa gặp khó khăn, chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các ngân hàng nước ngoài. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, bất ổn về nhiều mặt thì việc các chính sách tài chính – ngân hàng kém hiệu quả, quản trị hoạt động ngân hàng yếu kém sẽ làm tăng cao các rủi ro về tín dụng, kỳ hạn đối với hệ thống ngân hàng. Tất cả những yếu tố này làm rủi ro hệ thống tăng cao. Trong trường hợp đó, điều chỉnh hạn mức BHTG chính là một giải pháp cần thiết để thiết lập lại sự ổn định.

Liên hệ với chính sách hạn mức BHTG tại Việt Nam

Luật BHTG năm 2012 quy định về hạn mức BHTG: "Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm". Như vậy, hạn mức BHTG tại Việt Nam được xác định theo người gửi tiền

tại một tổ chức tham gia BHTG. Luật BHTG cũng quy định: "Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ". Hiện nay, hạn mức trả tiền bảo hiểm, là 75 triệu đồng.

Thời gian qua, tình hình kinh tế vĩ mô như lạm phát, GDP bình quân đầu người, tỷ giá, lãi suất có nhiều thay đổi. Hoạt động của hệ thống ngân hàng cũng như tình hình số dư tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền đã có những thay đổi đáng kể. Năng lực tài chính của BHTGVN cũng dần được tăng cường. Vì vậy, trên cơ sở các nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến hạn mức BHTG, BHTGVN đã trình Thống đốc NHNN xem xét trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tăng hạn mức BHTG từ 75 triệu đồng hiện nay lên 125 triệu đồng, nhằm phát huy vai trò của chính sách BHTG trong việc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, nâng cao niềm tin công chúng, góp phần đảm bảo sự ổn định của các TCTD và đảm bảo phát triển an toàn hoạt động ngân hàng. Nếu hạn mức BHTG nâng lên 125 triệu đồng sẽ tương đương 2 lần GDP bình quân đầu người, tỷ lệ số người được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm tăng lên mức 90,94%, phù hợp với thông lệ quốc tế về hoạt động hiệu quả của tổ chức BHTG và năng lực tài chính của BHTGVN./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả và hướng dẫn của của Hiệp hội BHTG quốc tế.
- Nghị định 89 của Chính phủ về BHTG và Nghị định 109 sửa đổi bổ sung Nghị định 89.
- Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012.
- Chỉ thị 06 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTĐND.

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM TRONG HOẠT ĐỘNG THAM GIA KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT QTDND

TS. Nguyễn Đình Lưu
Phó Tổng giám đốc BHTGVN
Ths. Nguyễn Hải Hà
Phòng Kiểm tra BHTGVN

Thời gian qua, đi kèm với những thành tựu đáng ghi nhận của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) trong việc đóng góp cho sự phát triển kinh tế đất nước nói chung và khu vực kinh tế nông nghiệp - nông thôn nói riêng, việc gia tăng các hiện tượng tiêu cực ở một số QTDND đã ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của hệ thống, dẫn đến nhiều QTDND yếu kém được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của NHNN.

Theo số liệu giám sát của BHTGVN, đến 31/5/2020, số lượng QTDND tham gia bảo hiểm tiền gửi là 1.182 đơn vị (tăng 34 QTDND so với thời điểm năm 2015), trong đó có 56 QTDND có vấn đề. Các QTDND có vấn đề này có những vi phạm về an toàn trong hoạt động và chất lượng tín dụng kém như: Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ, tỷ lệ lỗ lũy kế/ giá trị thực vốn điều lệ và các quỹ dự trữ đều chiếm tỷ lệ cao trên mức cho phép; đặc biệt là các vi phạm trong quản trị điều hành, yếu kém sai phạm trong cho vay và tham ô, lập hồ sơ khống cho vay, huy động tiền gửi để ngoài sổ sách... Các vi phạm trên chủ yếu xảy ra do đội ngũ cán bộ, lãnh đạo QTDND năng lực yếu kém, không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy định, sai phạm về đạo đức trong quản lý điều hành QTDND.

Trước tình hình đó, với vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, BHTGVN được giao nhiệm vụ tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của NHNN; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ (Điều 13, Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13); bước đầu đã giao BHTGVN tham gia vào quá trình cơ cấu lại các tổ chức tín dụng



(TCTD), đặc biệt là QTDND. Tiếp theo đó, để khẳng định thêm vai trò của BHTGVN, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017 tiếp tục giao BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các TCTD thông qua các hoạt động tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD được đặt vào kiểm soát đặc biệt; cho vay đặc biệt đối với TCTD và mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ. Đây là bước tiến mới, trao thêm quyền hạn cho BHTGVN trong quá trình tái cơ cấu các TCTD, là cơ sở để BHTGVN cho vay, hỗ trợ tham gia trực tiếp tái cơ cấu TCTD yếu kém khi được kiểm soát đặc biệt. Qua các hoạt động đặc biệt này càng khẳng định vai trò của BHTGVN trong quá trình thực hiện các phương án tái cơ cấu các TCTD, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD nói chung và hệ thống QTDND nói riêng,

đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng đi vào thực chất hơn.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, để hoàn thành các công việc theo chức năng, nhiệm vụ về theo dõi, giám sát, kiểm tra, cũng như tham gia, phối hợp với NHNN và các đơn vị có liên quan trong quá trình kiểm soát đặc biệt tại các QTDND, dự kiến số tiền bảo hiểm được chi trả, cũng như tham gia đánh giá phương án xử lý QTDND dự kiến xử lý pháp nhân và hỗ trợ Ngân hàng thương mại tham gia xử lý QTDND... BHTGVN đã thành lập Ban chỉ đạo giám sát, kiểm tra và xử lý đối với QTDND có vấn đề (tại Trụ sở chính) và Tổ chỉ đạo tại các Chi nhánh BHTGVN nhằm tạo sự chủ động, xuyên suốt và nhất quán từ chỉ đạo tới thực hiện, đặc biệt là trong các tình huống đột xuất phát sinh, đảm

bảo tiến độ và chất lượng công việc được giao. Qua 05 năm thực hiện nhiệm vụ (từ tháng 4/2015 đến nay), Ban chỉ đạo đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm; chủ động, tích cực thực hiện các công việc được giao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của BHTGVN và tham gia có hiệu quả vào quá trình giám sát, kiểm tra và xử lý các QTDND yếu kém theo định hướng của Chính phủ và chỉ đạo của Thống đốc NHNN.

Từ thực tiễn triển khai nhiệm vụ, trong thời gian tới, để nâng cao vai trò của BHTGVN trong hoạt động tham gia kiểm soát đặc biệt đối với các QTDND, cũng như đáp ứng các yêu cầu đặt ra theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND; chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 02/10/2018 về việc chấn chỉnh, tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND và Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của NHNN), cần thiết phải quan tâm nghiên cứu và thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, có cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa giữa BHTGVN với các cơ quan liên quan như Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, chính quyền địa phương nơi QTDND đặt trụ sở chính và Ngân hàng Hợp tác xã để thống nhất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BHTGVN với tư cách là thành viên Ban Kiểm soát đặc biệt QTDND và quá trình hỗ trợ các Ngân hàng thương mại tham gia xử lý, thực hiện chi trả tiền gửi được bảo hiểm tại QTDND theo đúng chỉ

đạo của Thống đốc NHNN; đồng thời, tạo sự đồng thuận, hỗ trợ hiệu quả, xác thực nhằm xử lý các yêu cầu thực tiễn và vướng mắc phát sinh.

Thứ hai, nghiên cứu, tham gia ý kiến từ thực tiễn tham gia giám sát, kiểm tra và xử lý đối với QTDND yếu kém để góp phần hoàn thiện Dự thảo chiến lược phát triển BHTGVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 gắn liền với Luật Bảo hiểm tiền gửi, Chiến lược phát triển ngành ngân hàng, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác và Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi Quốc tế và Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng ban hành năm 2014.

Thứ ba, nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với việc tổng kết; sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm tiền gửi phù hợp với Chiến lược phát triển BHTGVN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trọng tâm là tạo hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp, rõ ràng hơn để BHTGVN thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019, góp phần nâng cao vai trò của BHTGVN trong việc tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD cũng như tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND.

Thứ tư, nghiên cứu, tham gia đánh giá các phương án tham gia xử lý các QTDND yếu kém mà NHNN đang triển khai, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp xử lý đối với QTDND yếu kém mang tính ổn định và lâu dài.

Thứ năm, tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ chuyên sâu trong giám sát, kiểm tra, tham gia

kiểm soát đặc biệt đối với QTDND nói chung và QTDND có vấn đề nói riêng, đặc biệt khi Luật Bảo hiểm tiền gửi được sửa đổi, bổ sung, tạo sự thông suốt trong quá trình triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN.

Thứ sáu, để củng cố và nâng cao niềm tin của công chúng, đặc biệt là góp phần ổn định trật tự, an ninh chính trị tại địa phương khi có thông tin đột biến về QTDND cần nghiên cứu xây dựng và triển khai phương án tuyên truyền cho phù hợp với từng QTDND, từng địa bàn, từng thời điểm cụ thể.

Thứ bảy, tiếp tục nghiên cứu, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cơ bản và nâng cao cho các cán bộ BHTGVN nói chung và các cán bộ làm công tác giám sát, kiểm tra và tham gia kiểm soát đặc biệt đối với QTDND nói riêng nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ có kỹ năng, trình độ nghiệp vụ chuyên sâu đáp ứng các yêu cầu mới, nhiệm vụ mới trong thời gian tới khi tham gia sâu vào quá trình kiểm soát đặc biệt tại các QTDND.

Như vậy, có thể nói với việc triển khai hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ trong tham gia quá trình kiểm soát đặc biệt tại QTDND thời gian qua, BHTGVN đã và đang tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại các TCTD, đặc biệt là QTDND theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, cũng như nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức bảo hiểm tiền gửi nói chung và của BHTGVN trong hoạt động kiểm soát đặc biệt tại QTDND nói riêng, BHTGVN cần tăng cường triển khai các giải pháp đã đề ra và tiếp tục đẩy mạnh triển khai nghiên cứu để có nhiều giải pháp mới trong tương lai, góp phần hỗ trợ hệ thống QTDND hoạt động an toàn và bền vững./.

HOÀN THIỆN NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT TỪ XA NHẪM BẢO VỆ TỐT QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP NGƯỜI GỬI TIỀN

TS. Phạm Bảo Khánh
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Hoạt động kinh doanh của hệ thống tài chính - ngân hàng có tính đặc thù và luôn gắn liền với rủi ro. Đặc biệt trong thời gian qua, rủi ro mà các hệ thống tài chính trên thế giới cũng như ở Việt Nam gặp phải liên tục gia tăng về quy mô và mức độ phức tạp. Vì vậy, tổ chức Bảo hiểm tiền gửi cần hoàn thiện nghiệp vụ giám sát từ xa nhằm bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp người gửi tiền.

Nguyên tắc về giám sát từ xa

Đối với mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi (BHTG) hiệu quả do Hiệp hội BHTG Quốc tế (IADI) ban hành tháng 11/2014 đã đưa ra 3 nguyên tắc liên quan đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, gồm:

Nguyên tắc 10 – Nhận thức công chúng: Nhằm bảo vệ người gửi tiền và góp phần vào sự ổn định tài chính, cần đảm bảo rằng công chúng nhất thiết phải được thông tin thường xuyên về lợi ích và hạn chế của hệ thống BHTG.

Nguyên tắc 13 – Phát hiện sớm và can thiệp kịp thời: Tổ chức BHTG cần phải là một bộ phận của hệ thống an toàn tài chính để phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các ngân hàng có vấn đề. Khuôn khổ này cần cho phép can thiệp trước thời điểm một ngân hàng phá sản. Việc đảm bảo nguyên tắc này nhằm bảo vệ người gửi tiền và đóng góp vào sự ổn định tài chính.

Nguyên tắc 15 – Chi trả cho người gửi tiền: Hệ thống BHTG cần thực hiện việc chi trả kịp thời cho người gửi tiền để góp phần ổn định tài chính. Thời điểm bắt đầu chi trả cho người gửi tiền được bảo hiểm phải được xác định một cách rõ ràng và chắc chắn.

Theo 3 nguyên tắc trên, tổ chức BHTG bảo vệ quyền và lợi ích người gửi tiền thông qua 3 hoạt động chính, gồm: Nâng cao nhận thức của người gửi tiền; Chi trả kịp thời cho người gửi tiền khi tổ chức tín dụng (TCTD) đổ vỡ; Phát hiện sớm và can thiệp kịp thời TCTD có vấn đề.



Hình 1: Chức năng của tổ chức BHTG để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền

Hình 1 cho thấy, bên cạnh biện pháp nâng cao nhận thức về chính sách BHTG và đảm bảo chi trả kịp thời khi TCTD mất khả năng thanh khoản, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời TCTD có vấn đề để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro là một biện pháp đảm bảo cho việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Hoạt động giám sát từ xa của tổ chức BHTG xuất phát từ mục tiêu bảo đảm sự ổn định và an toàn hệ thống ngân hàng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, là một bộ phận góp phần phát hiện, ngăn ngừa rủi ro của các tổ chức tham gia BHTG.

Vai trò của nghiệp vụ giám sát từ xa tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Qua nghiên cứu, mô hình Vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền trong hoạt động giám sát từ xa của tổ chức BHTGVN như sau:

Hình 2: Vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền trong hoạt động giám sát từ xa của BHTGVN



Từ hình trên, có thể thấy hoạt động giám sát từ xa của BHTGVN không góp phần bảo vệ trực tiếp người gửi tiền mà bảo vệ gián tiếp quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền thông qua tổng hợp thông tin, phân tích đánh giá rủi ro tổ chức tham gia BHTG gồm: ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô. Căn cứ trên kết quả giám sát từ xa, BHTGVN gửi báo cáo, khuyến nghị cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) can thiệp các TCTD và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời tới các tổ chức tham gia BHTG. Từ đó góp phần giảm thiểu rủi ro cho tổ chức tham gia BHTG, tăng khả năng trả nợ cho khách hàng.

Kết quả hoạt động giám sát từ xa của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Theo quy định tại khoản 10, điều 13 Luật BHTG 2012, BHTGVN có trách nhiệm “tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và kiến nghị NHNN xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống”. Qua hơn 20 năm, hoạt động giám sát từ xa đã đạt được nhiều kết quả góp phần khẳng định BHTGVN là một tổ chức tài chính không thể thiếu trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh hoạt động ngân hàng, góp phần duy trì sự ổn định hệ thống tài chính quốc gia. BHTGVN đã đạt được một số kết quả về giám sát từ xa như sau:

Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức tham gia BHTG tới NHNN đầy đủ, thường xuyên, liên tục

Hoạt động giám sát từ xa của BHTGVN giúp cung cấp những thông tin về tình hình hoạt động của tổ chức tham

gia BHTG một cách đầy đủ, thường xuyên, liên tục tới NHNN. Bên cạnh đó, báo cáo giám sát còn phản ánh các mức độ nghiêm trọng trong các mảng hoạt động nghiệp vụ, nguyên nhân gây ra khó khăn, giúp các nhà quản lý có thể điều chỉnh, lập kế hoạch, có biện pháp khắc phục kịp thời. Trên cơ sở kết quả của hoạt động giám sát từ xa, BHTGVN đề xuất, kiến nghị NHNN các vấn đề cần lưu ý để các tổ chức tham gia BHTG có biện pháp tuân thủ pháp luật một cách nghiêm túc và hợp lý.

Phương pháp giám sát từ xa thống nhất, có căn cứ khoa học và thực tiễn đáp ứng được các yêu cầu

Báo cáo giám sát thời gian qua đã tập trung vào các nội dung: i) chỉ ra một số xu hướng đối với toàn hệ thống, nhóm tổ chức tham gia BHTG về các nội dung theo mô hình giám sát CAEL gồm: vốn, hoạt động tín dụng, kết quả kinh doanh, thanh khoản; ii) xác định rủi ro của các nhóm, hệ thống tổ chức tham gia BHTG trong từng thời kỳ; iii) chỉ ra một số rủi ro gây mất an toàn đối với toàn hệ thống, nhóm tổ chức tham gia BHTG như vốn, tài sản, thanh khoản hay tính liên kết trong hệ thống QTDND; iv) chỉ ra một số xu hướng quan trọng hoặc các biến động bất thường về mặt chỉ tiêu tài chính của các tổ chức tham gia BHTG.

Hệ thống chỉ tiêu giám sát từ xa được xây dựng đảm bảo khoa học và đáp ứng yêu cầu tuân thủ quy định của Việt Nam, từng bước phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, được áp dụng thống nhất cho tất cả các tổ chức tham gia BHTG; có ý nghĩa trong phân tích, đánh giá một cách trung thực, khách quan tình hình hoạt động và thực trạng tài chính. Bên cạnh đó, hệ thống chỉ tiêu giám sát từ xa cũng đạt yêu cầu và có thể đáp ứng cho công tác giám sát từ xa của NHNN. Các phương pháp giám sát từ xa được áp dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của các loại hình tổ chức tham gia BHTG và yêu cầu nội dung giám sát từ xa.

Được hỗ trợ trên cơ sở xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo bảo mật

Việc ứng dụng công nghệ hỗ trợ cho hoạt động giám sát từ xa luôn được chú trọng để triển khai các hoạt động kịp thời và hiệu quả. Trên cơ sở các kết quả đạt được của Dự án Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng (Dự án FSMIMS), BHTGVN đã phối hợp với Vụ/Cục của NHNN, đặc biệt là Cục Công nghệ thông tin, để khai thác tối đa nguồn thông tin nhận được. Từ đó, góp phần giảm thủ tục hành chính cho tổ chức tham gia BHTG vì không phải gửi trực tiếp thông tin báo cáo về tình hình hoạt động tới BHTGVN.

Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực trong hoạt động giám sát từ xa

Các tổ chức tham gia BHTG được chia thành các nhóm theo đặc điểm, quy mô hoạt động, được phân cấp để thực hiện giám sát từ xa giữa trụ sở chính và 8 chi nhánh khu vực theo địa lý. Ngoài ra, chi nhánh BHTGVN chịu trách nhiệm thu thập thông tin và giám sát từ xa đối với các tổ chức tham gia BHTG trên địa bàn mình quản lý. Theo thống kê, hiện nay tổng số nhân viên giám sát từ xa trên toàn hệ thống BHTGVN thấp hơn khoảng 2 lần so với các tổ chức BHTG quốc tế theo mô hình giảm thiểu rủi ro.

Thách thức và một số vấn đề đặt ra trong thời gian tới

Thời gian qua, quá trình triển khai hoạt động giám sát từ xa của BHTGVN vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: i) Nguồn nhân lực có kinh nghiệm thực hiện công tác giám sát từ xa còn hạn chế; ii) Quy định pháp lý làm căn cứ tiếp nhận nguồn thông tin đầu vào từ NHNN thường xuyên sửa đổi, bổ sung; iii) Hoạt động ngân hàng ngày càng phức tạp, đặc biệt là sự phát triển của công nghệ hiện đại, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các ngân hàng và gia tăng rủi ro cho toàn hệ thống

Vì vậy, để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới, hoạt động giám sát từ xa của BHTGVN đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện sau:

Trong ngắn hạn

Một là, hoàn thiện cơ sở pháp lý hoạt động giám sát từ xa: Trong thời gian qua, các quy định về thông tin báo cáo của TCTD liên tục thay đổi theo các văn bản của NHNN. Trong khi đó Thông tư quy định việc cung cấp thông tin giữa NHNN và BHTGVN (Thông tư 34/2016/TT-NHNN) hiện

chưa sửa đổi cho phù hợp. Do vậy, để đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với thực tiễn triển khai cũng như tăng cường hiệu quả của việc chia sẻ thông tin cần xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư 34/2016/TT-NHNN.

Ngoài ra, hiện nay BHTGVN chưa nhận được phản hồi về kết quả giám sát từ xa của BHTGVN từ NHNN hoặc kết quả báo cáo giám sát ví mô các TCTD của NHNN. Do vậy, cần nghiên cứu xây dựng cơ chế chia sẻ, trao đổi theo định kỳ quý, năm để báo cáo về kết quả giám sát từ xa giữa NHNN và BHTGVN, qua đó nâng cao chất lượng giám sát từ xa của BHTGVN. Đồng thời nghiên cứu cơ chế phối hợp giữa BHTGVN và NHNN chi nhánh các tỉnh thành, nhất là trong công tác kiểm tra, giám sát TCTD, đặc biệt là hệ thống quỹ tín dụng nhân dân để đảm bảo khả năng ngăn ngừa, cảnh báo, can thiệp sớm (nếu có) trong hoạt động, giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác giám sát từ xa: Để hoạt động giám sát từ xa đạt được hiệu quả thì chất lượng nguồn nhân lực cần được ưu tiên hàng đầu. BHTGVN cần xây dựng đội ngũ cán bộ giám sát từ xa có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt là đã làm việc tại các TCTD.

Ba là, tiếp tục phát huy các kết quả đạt được của Dự án Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng (dự án FSMIMS). Thường xuyên nâng cấp cải thiện phần mềm giám sát từ xa nhằm hạn chế tối đa cán bộ giám sát từ xa phải làm thủ công trong quá trình giám sát từ xa các tổ chức tham gia BHTG.

BHTGVN cần tiếp tục chủ động phối hợp với NHNN và các cơ quan liên quan duy trì, cải thiện nguồn thông tin báo cáo. Đồng thời, thường xuyên cập nhật các thông

tin kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG. Qua đó, đánh giá hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG trên cơ sở tác động của những nhân tố vĩ mô đảm bảo quá trình tiếp cận được kịp thời, đầy đủ, nâng cao hiệu quả giám sát từ xa nhằm giảm thiểu rủi ro an toàn hệ thống theo quy định và theo thông lệ quốc tế.

Trong dài hạn

Cần hoàn thiện phương pháp giám sát rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát từ xa của BHTGVN. Đến năm 2030 đánh giá hiệu quả và hoàn thiện các phương pháp giám sát rủi ro và bộ chỉ tiêu giám sát để phù hợp với sự phát triển của thị trường và yêu cầu của NHNN trong từng thời kỳ.

Đồng thời khi sửa đổi, bổ sung Luật BHTG, cần quy định về Quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với quỹ tín dụng nhân dân. Đồng thời, kiến nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức BHTG phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN./.

Tài liệu tham khảo

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng “Hoàn thiện nghiệp vụ Giám sát từ xa của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhằm bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền”, chủ nhiệm đề tài TS. Phạm Bảo Khánh (2018).
- IADI (tháng 11/2014), Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả.
- IADI (tháng 6/2013), Hướng dẫn chung về phát hiện sớm và can thiệp kịp thời cho các hệ thống BHTG.
- Chiến lược Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 (Bản dự thảo trình NHNN).
- BHTGVN (2016-2019), Báo cáo giám sát các tổ chức tham gia BHTG.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ NGOẠI HỐI VẼN ỔN ĐỊNH

Hà Linh

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp gây suy thoái kinh tế toàn cầu, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương nhiều nước đã cắt giảm lãi suất điều hành cũng như thực thi nhiều giải pháp kích thích kinh tế, hỗ trợ tài khóa với quy mô lớn; ở trong nước thị trường tiền tệ và ngoại hối vẫn ổn định, lạm phát có khả năng kiểm soát theo mục tiêu...

Liên tiếp giảm hai lần lãi suất điều hành

Trong 6 tháng đầu năm, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã liên tiếp điều chỉnh giảm 02 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng (TCTD), tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN; giảm 0,6-0,75%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện ở mức 5,0%/năm, để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân.

Mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm so với đầu năm, lãi suất cho vay đối với lĩnh vực ưu tiên hiện ở mức 5,0%/năm, qua đó góp phần giảm bớt khó khăn cho nền kinh tế. Hiện mặt bằng lãi suất huy động sau điều chỉnh của TCTD phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và dưới 1 tháng; 4-4,25%/năm đối với tiền gửi từ 1 đến dưới 6 tháng; 4,9-6,6%/năm đối với tiền gửi từ 6 đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,5-7,4%/năm.

Điều hành tỷ giá linh hoạt

NHNN công bố tỷ giá trung tâm biến động linh hoạt hàng ngày phù hợp diễn biến thị trường, cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu

chính sách tiền tệ, qua đó hạn chế tình trạng đầu cơ, găm giữ ngoại tệ và hấp thu các cú sốc từ bên ngoài đến nền kinh tế. Tỷ giá USD/VND diễn biến linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường và biến động của đồng USD trên thị trường thế giới. Thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời; đồng thời, NHNN tiếp tục mua ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Tín dụng có điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế

Trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2020 được Quốc hội và

Chính phủ đặt ra từ đầu năm, NHNN đã xây dựng chỉ tiêu định hướng tín dụng cả năm 2020 khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Theo đó, NHNN đã chỉ đạo toàn hệ thống và thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD và tiến hành rà soát để điều chỉnh chỉ tiêu cho các TCTD có khả năng tăng trưởng tín dụng lành mạnh. Dưới tác động của dịch Covid-19, do cầu tín dụng khá thấp, đến ngày 30/6/2020, tín dụng tăng 3,65% so với cuối năm 2019.

Thanh toán điện tử có tốc độ tăng trưởng cao



Theo NHNN, trong 4 tháng đầu năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 song hoạt động thanh toán điện tử vẫn có tốc độ tăng trưởng cao. Tổng số lượng giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng tăng 18,30% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số lượng giao dịch qua Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử tăng 73,36% về số lượng và tăng 129,47% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Thanh toán qua kênh Internet tăng 3,2% về số lượng và 45,7% giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Thanh toán qua kênh điện thoại di động tăng 189% về số lượng và 166,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Thanh toán qua QR Code đạt 3,6 triệu giao dịch với giá trị đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng (tăng tương ứng 199% và 22%).

Tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đạt kết quả quan trọng

Sau hơn 3 năm triển khai, đến nay công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD đã đạt



được những kết quả quan trọng. Cụ thể: Khuôn khổ pháp lý về tiền tệ và ngân hàng được hoàn thiện, hình thành đồng bộ các chuẩn mực, thiết chế an toàn phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam; Sự ổn định, an toàn của hệ thống các TCTD được giữ vững; Quy mô, năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành được nâng cao, mở rộng, phù hợp với thông lệ quốc tế; Tính minh mạch trong hoạt động tín dụng của TCTD từng bước được cải thiện; Việc triển khai Basel II tiếp tục được các TCTD tập trung thực hiện để đáp ứng các thông lệ quốc tế về an toàn vốn; Chất lượng tín dụng được cải thiện; Hoạt động của hệ thống các TCTD đã có sự chuyển biến về chất và lượng, qua đó góp phần đặt nền móng quan trọng cho sự phát triển bền vững hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Định hướng điều hành CSTT những tháng cuối năm 2020

NHNN cho biết luôn theo sát diễn biến dịch bệnh Covid-19 và diễn biến suy thoái toàn cầu để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và ngoại hối, hỗ trợ phục hồi kinh tế trên cơ sở các mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ. Cụ thể:

Điều hành nghiệp vụ thị trường mở, điều tiết thanh khoản của TCTD ở mức hợp lý để ổn định thị trường, thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ. Điều hành công cụ dự trữ bắt buộc đồng bộ với các công cụ, biện pháp điều hành chính sách tiền tệ khác, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Điều hành tái cấp vốn phù hợp với diễn biến vĩ mô, tiền tệ, nhu cầu vốn của TCTD và chủ trương của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ trong bối cảnh tác động của dịch bệnh Covid-19. Cụ thể: tái cấp vốn TCTD thực hiện các chương trình theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc do tác động của dịch Covid-19 (NHNN ban hành Thông tư 05/2020/TT-NHNN ngày 07/5/2020 hướng dẫn thực hiện); tái cấp vốn hỗ trợ cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu.

Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ.

Tiếp tục kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách cấp tín dụng nhằm hỗ trợ các đối tượng chịu tác động của dịch Covid-19 và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tín dụng tiêu dùng và cho vay ngoại tệ./.

VỊ THẾ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM SAU 7 NĂM LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI ĐI VÀO CUỘC SỐNG

Phòng Pháp chế - BHTGVN

Hơn 20 năm hình thành và phát triển, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã trải qua một chặng đường không ít khó khăn, thách thức song có nhiều cơ hội, đạt được nhiều thành công trong vai trò tổ chức tài chính nhà nước thực hiện sứ mệnh bảo vệ người gửi tiền, góp phần giữ vững an toàn, lành mạnh hệ thống tổ chức tín dụng. Từ sau khi Luật Bảo hiểm tiền gửi được ban hành, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam càng khẳng định vị thế của mình trong hệ thống tài chính ngân hàng trong nước.

Trong những năm qua, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động BHTG đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN). Năm 2012 đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình phát triển của BHTGVN khi mà lần đầu tiên có một văn bản luật điều chỉnh về hoạt động bảo hiểm tiền gửi (BHTG). Luật BHTG số 06/2012/QH13 (được ban hành ngày 18/6/2012, có hiệu lực từ ngày 01/01/2013) được xây dựng nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy định về nghiệp vụ BHTG; nâng cao giá trị pháp lý của các quy định pháp luật về BHTG và bảo đảm cho các quy định pháp luật về BHTG được điều chỉnh bằng văn bản luật. Bên cạnh đó, Luật BHTG xác định rõ vị trí của BHTGVN nhằm tránh chồng chéo nhiệm vụ với các cơ quan khác; xác định rõ cơ quan quản lý nhà nước và nội dung quản lý nhà nước về BHTG để hoạt động BHTG đạt hiệu quả cao hơn. Sau khi Luật BHTG có hiệu lực, các văn bản dưới Luật cũng đã được ban hành nhằm quy định những vấn đề cụ thể để triển khai Luật BHTG. Các văn bản này tạo nên khung pháp lý về hoạt động BHTG và BHTGVN.

Sau 07 năm Luật BHTG đi vào cuộc sống - một chặng đường mà

BHTGVN đã ghi dấu ấn của tổ chức tài chính nhà nước được trao quyền thực thi chính sách BHTG, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Vị thế của BHTGVN ngày càng được khẳng định, được thể hiện qua những khía cạnh như sau:

Mục tiêu hoạt động tiến bộ, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và thông lệ quốc tế

Mục tiêu hoạt động của BHTGVN là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tín dụng (TCTD) và bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Đây là những mục tiêu khái quát, tiến bộ và phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Mục tiêu hoạt động của BHTGVN đã được đề cập tại các văn bản quy phạm pháp luật trước Luật BHTG. Tuy nhiên, từ sau khi có Luật BHTG – khung pháp lý cao nhất cho hoạt động BHTG thì mục tiêu hoạt động của BHTGVN ngày càng được nêu bật. Điều này cho thấy, vị thế của BHTGVN được thể hiện trước tiên là thông qua mục tiêu hoạt động lấy người gửi tiền là trung tâm và mọi hoạt động trực tiếp hay gián tiếp đều vì mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của người gửi tiền.

Hình thức pháp lý khẳng định vị thế của BHTGVN trong hệ thống tài chính – ngân hàng

Hình thức pháp lý của BHTGVN lần đầu tiên được xác định tại một văn bản luật. Theo đó, Luật BHTG quy định tổ chức BHTG là tổ chức tài chính nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ.

Hình thức pháp lý của BHTGVN được cụ thể hóa tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của BHTGVN ban hành kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ và được làm rõ tại Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 01/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1395/QĐ-TTg. Theo đó, BHTGVN là tổ chức tài chính Nhà nước, hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với BHTGVN.

Việc xác định rõ hình thức pháp lý của BHTGVN tại các văn bản quy phạm pháp luật cũng chính là việc xác định cơ chế tổ chức hoạt động,

lao động, tiền lương, tài chính, sử dụng vốn...của BHTGVN. Đây là một sự khẳng định vị thế của BHTGVN trong hệ thống tài chính – ngân hàng ở Việt Nam.

Mô hình hoạt động với quyền hạn được mở rộng

Luật BHTG được ban hành quy định rõ ràng hơn về mô hình hoạt động của BHTGVN có nhiều đặc trưng của mô hình BHTG chi trả với quyền hạn mở rộng. Theo đó, Luật BHTG tiếp tục trao cho BHTGVN chức năng giám sát từ xa trên cơ sở các thông tin nhận được từ NHNN và tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và báo cáo NHNN xử lý kịp thời những rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng; BHTGVN được tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt (KSDB) đối với tổ chức tham gia BHTG theo quy định của NHNN hay tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG theo quy định của Chính phủ. Quy định này đảm bảo cho BHTGVN thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền và xác định rõ giới hạn của BHTGVN trong việc bảo đảm

an toàn hệ thống tài chính tiền tệ quốc gia, qua đó nâng cao vị thế của BHTGVN.

Hoạt động thu phí BHTG và chi trả tiền bảo hiểm thể hiện giá trị cốt lõi trong nhiệm vụ của BHTGVN

Vị thế của BHTGVN được thể hiện rõ nét nhất thông qua hoạt động thu phí BHTG và chi trả tiền bảo hiểm. Đây là những hoạt động nghiệp vụ chính của BHTGVN.

Phí BHTG là khoản tiền mà tổ chức tham gia BHTG phải nộp cho BHTGVN để bảo hiểm cho tiền gửi của người được BHTG tại tổ chức tham gia BHTG. Phí BHTG là khoản thu bắt buộc, được tính và nộp định kỳ hàng quý trong năm tài chính, được hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức tham gia BHTG. Phí BHTG là nguồn quan trọng hình thành Quỹ dự phòng nghiệp vụ dùng để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền.

Hạn mức BHTG đã tăng dần qua các năm từ mức 30 triệu đồng (Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về BHTG),

lên đến 50 triệu đồng (Nghị định số 109/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP) và hiện tại là 75 triệu đồng (Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện, BHTGVN đang trình cấp có thẩm quyền để tăng hạn mức BHTG.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, tổng số phí BHTG thu được là hơn 4.000 tỷ đồng, miễn nộp phí BHTG cho 32 tổ chức tham gia BHTG được KSDB (Nguồn từ Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020).

Như vậy, hoạt động thu phí BHTG và chi trả tiền bảo hiểm thể hiện giá trị cốt lõi trong nhiệm vụ của BHTGVN là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Các hoạt động nghiệp vụ thể hiện rõ vai trò ngày càng quan trọng của BHTGVN

Cấp Chứng nhận tham gia BHTG là việc BHTGVN có văn bản xác nhận tổ chức tham gia BHTG đã tham gia BHTG. Hoạt động cấp, thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG của BHTGVN được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2020, BHTGVN đang quản lý 1.282 tổ chức tham gia BHTG (Nguồn từ Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020).

BHTGVN thực hiện giám sát thông qua việc tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin; định kỳ có kế hoạch kiểm tra đối với tổ chức tham gia BHTG. Hoạt động giám sát, kiểm tra của BHTGVN nhằm theo dõi tình hình hoạt động của tổ chức tham gia BHTG, báo cáo NHNN có biện pháp xử lý kịp thời đối với hành vi



vi phạm quy định của pháp luật về BHTG, vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng. Hiện nay, BHTGVN đang xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với 12 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN (Nguồn từ Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020).

BHTGVN triển khai tích cực công tác tham gia KSĐB, nghiên cứu văn bản pháp luật, tài liệu có liên quan, tham gia các buổi họp do NHNN tổ chức, nhiều lần gửi Công văn tham gia ý kiến đề xuất đối với phương án xử lý các tổ chức tham gia BHTG là QTDND được KSĐB.

Các hoạt động nêu trên thể hiện rõ vai trò ngày càng quan trọng của BHTGVN trong việc góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

Tham gia cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém – nhiệm vụ mới của BHTGVN

Về việc tham gia cơ cấu lại TCTD yếu kém, Luật BHTG chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của BHTGVN là tham gia vào quá trình KSĐB đối với tổ chức tham gia BHTG theo quy định của NHNN; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG theo quy định của Chính phủ.

Tuy nhiên, trong thời gian qua kể từ khi Luật BHTG có hiệu lực, một loạt văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, trong đó quy định thêm nhiệm vụ mới cho BHTGVN khi tham gia vào quá trình cơ cấu lại TCTD yếu kém.

Năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 đã trao thêm chức năng, nhiệm vụ mới cho BHTGVN khi tham gia vào quá trình cơ cấu lại TCTD như cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB; mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp QTDND, tổ chức tài chính vi mô, công ty tài chính; tham gia xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB...

Năm 2019, tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND (Chỉ thị 06/CT-TTg), Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo NHNN tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ cho BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND; nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi Luật BHTG để sử dụng nguồn tiền kết dư phí BHTG để xử lý các TCTD yếu kém.

Các nhiệm vụ mới mà BHTGVN được trao thêm đã tạo điều kiện thuận lợi cho BHTGVN tham gia có hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại TCTD yếu kém, qua đó cho thấy vị thế của BHTGVN ngày càng được nâng cao.

Nhìn chung, trong bối cảnh kinh tế, xã hội phát triển không ngừng, đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi BHTGVN cần phát triển cho phù hợp với sự vận động chung đó. Đặc biệt, các chức năng, nhiệm vụ mới cần được thực hiện hiệu quả trong thực tiễn. Do vậy, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và

Chỉ thị số 06/CT-TTg, BHTGVN đã chủ động tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG báo cáo NHNN. Theo đó, ngoài những đề xuất để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật BHTG, để thống nhất đối với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD, BHTGVN cũng đã đề xuất những nội dung nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao vị thế, vai trò của BHTGVN để tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại hệ thống TCTD nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Nhìn lại chặng đường 7 năm qua, có thể thấy vị thế của BHTGVN ngày càng được khẳng định. Có được như vậy ngoài sự chủ động từ phía BHTGVN thì còn có sự quan tâm của Đảng, Chính phủ; đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của NHNN với tư cách là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và sự chung tay của các Bộ, ngành khác trong việc xây dựng cơ sở pháp lý vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi cho BHTGVN phát huy được các chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt nhất mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Ths. Nguyễn Thanh Hà

Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý thu phí và Chi trả BHTGVN

Sứ mệnh cơ bản nhất của tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, cụ thể là đảm bảo rằng người được BHTG luôn có quyền được nhận lại đầy đủ số tiền gửi của mình (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi) trong hạn mức quy định của pháp luật theo từng thời kỳ cụ thể.

Khi gửi tiền vào các tổ chức tham gia BHTG, người gửi tiền luôn kỳ vọng được nhận đầy đủ số tiền gửi và những khoản tiền lãi của mình. Khi tổ chức tham gia BHTG gặp khó khăn và không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình đối với người gửi tiền thì đó là lúc tổ chức BHTG phải thể hiện vai trò và sứ mệnh của mình. Sau thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức tham gia BHTG và tổ chức BHTG, sẽ phải thực hiện đầy đủ các thủ tục trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG quy định tại Điều 26 của Luật BHTG. Trong đó, đáng chú ý là hai quy định:

Thứ nhất, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức tham gia BHTG phải gửi hồ sơ đề nghị trả tiền bảo hiểm cho tổ chức BHTG. Hồ sơ đề nghị trả tiền bảo hiểm bao gồm văn bản đề nghị trả tiền bảo hiểm, danh sách người được BHTG, số tiền gửi của từng người được BHTG và số tiền bảo hiểm đề nghị tổ chức BHTG chi trả.

Thứ hai, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, tổ chức BHTG tiến hành kiểm tra các chứng từ, sổ sách để xác định số tiền chi trả.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung, cụ thể là hai nhiệm vụ nêu trên, các tổ chức BHTG gặp phải hai



khó khăn mang tính phổ biến và có thể làm giảm hiệu quả của việc thực thi chính sách về BHTG, đó là: Việc xác định chính xác số tiền được bảo hiểm theo quy định đòi hỏi nhiều thời gian và công sức; chất lượng dữ liệu về người gửi tiền và tiền gửi kém, không đồng bộ, không đầy đủ, thậm chí bị làm sai lệch nhằm mục đích trục lợi tiền bảo hiểm.

Hai trở ngại trên gắn với quá trình thực hiện những công việc mang tính bắt buộc trước khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là: Kiểm tra, xác minh dữ liệu chính xác về người được BHTG và số tiền bảo hiểm phải chi trả. Theo quy định của BHTGVN, đây là những công việc phải được thực hiện một cách thường xuyên và liên tục cập nhật dữ liệu về người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG.

Ngoài ra, tổ chức BHTG và tổ chức tham gia BHTG còn phải thực hiện kỹ lưỡng, đồng bộ, chính xác và nhanh chóng những biện pháp cơ bản khác mang tính hỗ trợ như: Phối hợp với các cơ quan chức năng như Ngân hàng nhà nước, chính quyền địa phương để có được sự trợ giúp về pháp lý và nghiệp vụ có liên quan; Chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng nguồn tiền để chi trả; Chuẩn bị đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn tốt, và ý thức trách nhiệm cao; Xây dựng các phương án dự phòng để có thể sẵn sàng áp dụng trong các trường hợp bất khả kháng; Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông đầy đủ, minh bạch và kịp thời để ổn định tâm lý công chúng.

Theo quy định của Luật BHTG, thời hạn trả tiền bảo hiểm tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa

vụ chi trả bảo hiểm, nhưng tâm lý chung của người gửi tiền và tổ chức BHTG là luôn muốn thực hiện việc này trong thời gian ngắn nhất có thể. Việc rút ngắn thời gian chi trả sẽ giúp giảm thiểu thiệt hại cho người được BHTG và giảm chi phí cho tổ chức BHTG; giảm các tác động tâm lý tiêu cực tới công chúng, hệ thống tài chính ngân hàng và kinh tế - xã hội. Điều kiện tiên quyết để có thể rút ngắn thời gian chi trả tiền bảo hiểm là tổ chức BHTG và tổ chức tham gia BHTG cần giảm đến mức tối đa thời gian xác minh và xử lý dữ liệu về BHTG trước khi chi trả. Do đó, để nâng cao hiệu quả của hoạt động trả tiền bảo hiểm thì BHTGVN cần thực hiện các giải pháp tối ưu trong khuôn khổ các quy định của pháp luật và của BHTGVN:

Thứ nhất, BHTGVN và các tổ chức tham gia BHTG cần thống nhất việc xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ thông tin về người gửi tiền (Single Custom View-SCV), SCV sẽ cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật thông tin về người gửi tiền cho BHTGVN. Những thông tin này được thu thập, tổng hợp và phân loại từ những nguồn khác nhau, có xác thực và đáng tin cậy giúp BHTGVN xác định chính xác người được BHTG và số tiền phải chi trả bảo hiểm, đồng thời ngăn chặn rủi ro giả mạo hồ sơ nhằm trục lợi tiền bảo hiểm;

Thứ hai, ứng dụng hệ thống chi trả bảo hiểm trên nền tảng những tiến bộ công nghệ thông tin mới với các giải pháp xử lý dữ liệu tối ưu, nhanh chóng với chi phí xử lý tối thiểu, giảm thiểu sự can thiệp của con người, đảm bảo được tính khách quan khoa học và có được kết quả chính xác nhất có thể;

Thứ ba, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định có liên quan của pháp luật, cụ thể là quy định liên quan đến trả tiền bảo hiểm cho người được

BHTG khi có phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm như chi trả tiền bảo hiểm sớm cho người gửi tiền. Cụ thể:

Về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, cần sửa đổi, bổ sung Điều 22 cho phù hợp với Khoản 1, Điều 4 Luật BHTG. Theo đó, Điều 22 quy định: "...tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng phá sản hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia BHTG mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền" nên được sửa đổi thành: "... tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản". Như vậy, với nội dung đề xuất mới: "Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng là tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản", tổ chức BHTG có thể thực hiện việc trả tiền bảo hiểm sớm cho người được BHTG khi tổ chức tham gia BHTG mới chỉ "lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi", chưa đến mức bị phá sản. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước yêu cầu thực hiện các biện pháp can thiệp sớm đối với các tổ chức tham gia BHTG có nguy cơ mất khả năng chi trả để giảm thiểu nguy cơ bùng phát và lây lan rủi ro hệ thống. Như vậy, cũng sẽ góp phần bảo vệ người được BHTG sớm hơn và tốt hơn.

Bổ sung nội dung sau vào cuối khoản 3, Điều 26 Luật BHTG: "Tổ chức BHTG được tạm ứng để trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG khi kiểm tra xác định đủ điều kiện chi trả. Những trường hợp người gửi tiền cần phải kiểm tra xác minh

thêm sẽ được tổ chức BHTG kiểm tra và chi trả khi có kết quả kiểm tra xác minh chính xác".

Bổ sung điều khoản miễn trừ trách nhiệm: "Lãnh đạo, nhân viên của tổ chức BHTG làm nhiệm vụ tạm ứng trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG tại tổ chức tham gia BHTG đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, của tổ chức BHTG nhưng do các sự kiện bất khả kháng hoặc do lỗi của tổ chức tham gia BHTG hoặc người gửi tiền gây ra thì được miễn trừ trách nhiệm".

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tham gia BHTG trong việc cung cấp và trao đổi thông tin về BHTG, đặc biệt là thông tin về người được BHTG, để có thể phối hợp đồng bộ trong việc rút ngắn tối đa thời gian xác minh và xử lý dữ liệu về BHTG.

Từ việc xác định được các khó khăn cho quá trình thực hiện chính sách BHTG, sẽ có thể đưa ra các giải pháp tối ưu. Tuy nhiên, đó mới chỉ là điều kiện cần, việc phối hợp áp dụng một cách đồng bộ và khoa học các giải pháp phù hợp điều kiện thực tiễn của mỗi hệ thống BHTG sẽ đảm bảo cho việc bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền thông qua việc trả tiền bảo hiểm đầy đủ, chính xác và kịp thời cho người được BHTG./

Tài liệu tham khảo

- *Enhanced Guidance for Effective Deposit Insurance Systems: Reimbursement Systems and Processes*. 11.2012;
- *Core Principles for Effective Deposit Insurance Systems*. 15, May. 2009.

Mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

Phòng Nguồn vốn và Đầu tư - BHTGVN

Cùng với hoạt động “cho vay đặc biệt”, hoạt động “mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng (TCTD) hỗ trợ” theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tạo cơ hội cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) được tham gia sâu vào quá trình tái cơ cấu - tiền đề xây dựng cơ chế mua công cụ nợ của Ngân hàng thương mại (NHTM) để đa dạng hóa danh mục đầu tư, nâng cao năng lực tài chính và góp phần bảo vệ người gửi tiền tốt hơn.

Hoạt động đầu tư đúng pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn

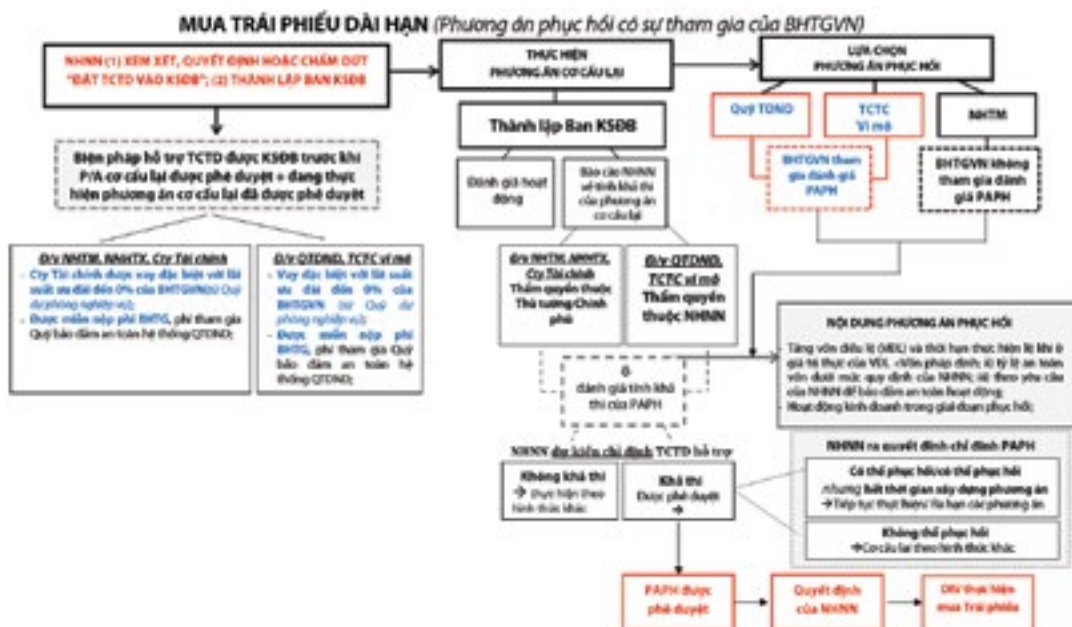
Sau 20 năm hình thành và phát triển, ngoài thực hiện nhiệm vụ được giao ở từng thời kỳ, BHTGVN đã tích lũy và phát triển tốt nguồn vốn, giúp tăng cường năng lực tài chính cho tổ chức để thực hiện các mục tiêu chính sách công. Từ nguồn vốn cấp 1.000 tỷ đồng ban đầu, tính đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt hơn 60 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng trung bình ở mức 25-27%. Hoạt động đầu tư được thực hiện đúng pháp luật trong khi vẫn đảm bảo mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn trên cơ sở các quyết định hợp lý ở từng thời kỳ theo hướng cân đối mục tiêu - thanh khoản - lợi nhuận, giúp hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể:

Trước khi Luật BHTG có hiệu lực năm 2013, trên 95% tổng số tiền đầu tư tập trung vào tiền gửi có kỳ hạn tại NHTM do lãi suất huy động cao, giúp đem lại nguồn thu

chính và chủ yếu (chiếm trên 99% tổng doanh thu) cho BHTGVN.

Giai đoạn từ năm 2013 đến nay, danh mục đầu tư có sự thay đổi căn bản theo hướng trên 99% tổng số tiền đầu tư tập trung mua trái phiếu Chính phủ (TCP) nhờ lãi suất cao hơn các hình thức đầu tư được phép khác theo quy định (đóng góp khoảng 99% tổng doanh thu). Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số tiền đầu tư lũy kế là hơn 56,7 nghìn tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 25%. Qua đó cho thấy BHTGVN đã nỗ lực không để lãng phí nguồn vốn nhàn rỗi, góp phần bổ sung kịp thời cho Quỹ dự phòng nghiệp vụ (đến hết năm 2019 là hơn 53 nghìn tỷ đồng), giúp đảm bảo nguồn lực phục vụ yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm.

Luật 17/2017/QH14 và vai trò, vị thế mới của BHTGVN



Sơ đồ quy trình BHTGVN mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ

Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Các TCTD ngày 20/11/2017 (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2018) là hành lang pháp lý giúp củng cố vai trò của BHTGVN. Nếu như Luật BHTG và các văn bản dưới luật là một bước thay đổi so với Nghị định 89 và 109 khi quy định BHTGVN được tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt (KSDB) đối với các TCTD, Luật số 17 là một bước ngoặt khẳng định vai trò lớn hơn của BHTGVN với nhiệm vụ mới là được tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD.

Luật số 17 kế thừa và phát huy quy định hiện hành và thể hiện sự thay đổi có hệ thống trong tư duy xử lý các TCTD yếu kém, trong đó xác định rõ mắt xích giám sát và tham gia xử lý của BHTGVN dưới nhiều góc độ: cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB; tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi QTDND, tổ chức tài chính vi mô và công ty tài chính; tham gia xây dựng phương án phá sản TCTD được KSDB; xem xét miễn phí BHTG cho TCTD được KSDB; và mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ theo quyết định của NHNN.

Việc mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 146, khoản 11 Điều 148đ Luật số 17 (Văn bản hợp nhất 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017): NHNN quyết định BHTGVN mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; TCTD hỗ trợ được phát hành trái phiếu dài hạn cho BHTGVN theo quyết định của NHNN.

Một số vấn đề khi thực hiện mua trái phiếu dài hạn và giải pháp

Về cơ bản, hoạt động mua trái phiếu dài hạn là nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị mới được giao cho BHTGVN. Do hoạt động quản lý

và sử dụng nguồn vốn của BHTGVN là để đáp ứng các yêu cầu về tăng cường năng lực tài chính nên hai hình thức “mua trái phiếu dài hạn” và “đầu tư nguồn vốn” có thể hỗ trợ cho nhau theo hướng vừa hoàn thành nhiệm vụ mới vừa bảo đảm tăng trưởng nguồn vốn theo kế hoạch đề ra. Mua trái phiếu dài hạn của TCTD mở ra những cơ hội và triển vọng mới nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, do vậy BHTGVN cần chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt để có thể đáp ứng các mục tiêu này.

Khó khăn, thách thức

Thứ nhất, hành lang pháp lý hiện chưa đồng bộ. Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động BHTG là Luật BHTG hiện có những khác biệt so với Luật số 17 và Thông tư 20/2020/TT-BTC ngày 01/4/2020 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 312/2016/TT-BTC quy định chế độ tài chính đối với BHTGVN) về nội dung quản lý, sử dụng và đầu tư nguồn vốn, trong đó, Luật BHTG chưa có nội dung quy định hình thức mua trái phiếu dài hạn; trong khi đầu tư mua TPCP vẫn chỉ được giới hạn ở mua và nắm giữ đến ngày đáo hạn và chỉ được bán trong trường hợp chi trả. Sự thiếu đồng bộ này gây khó khăn cho BHTGVN khi cần lượng tiền lớn sẵn có để chi trả bảo hiểm vốn đang được sử dụng để đầu tư; chưa

phù hợp với giao thức mua-bán theo quy luật cung cầu thị trường. Luật số 17 có hiệu lực từ ngày 15/01/2018 nhưng chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết để BHTGVN xúc tiến mua trái phiếu dài hạn cũng như chưa có cơ chế cho phép BHTGVN được thỏa thuận để các NHTM phát hành trái phiếu cho BHTGVN. Ngoài ra, hiện chỉ có quy định BHTGVN được tham gia đánh giá phương án phục hồi đối với TCTD được KSDB là các Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô mà chưa được tham gia đánh giá các NHTM.

Thứ hai, nguồn vốn hoạt động phải phân bổ cho cả hoạt động đầu tư và nhiệm vụ tham gia cơ cấu lại. Do phần lớn nguồn vốn (chiếm 94-96% tổng nguồn vốn) của BHTGVN hiện đang được sử dụng để đầu tư, việc san sẻ tài chính cho nhiệm vụ mới có thể ảnh hưởng đến sự phát huy nguồn tài chính sẵn có để đầu tư kiếm lời và quay vòng vốn tái đầu tư, dẫn đến giảm doanh thu từ hoạt động quản lý và sử dụng vốn nói chung và ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư nói riêng. Thông qua mua trái phiếu dài hạn, BHTGVN phải bù đắp sự sụt giảm nguồn quỹ dự phòng nghiệp vụ do nguồn thu từ mua trái phiếu nhiều khả năng chỉ được hưởng mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất đầu tư mua TPCP; chưa kể theo quy định của Luật số 17, BHTGVN

Tham gia tái cơ cấu các TCTD yếu kém thông qua mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ là thách thức không nhỏ nhưng giúp tạo lập cơ hội và triển vọng mới để nâng cao vai trò và vị thế của BHTGVN. BHTGVN cần chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện như hoàn thiện cơ sở pháp lý, đặc biệt là các văn bản hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ mới cũng như chủ động đề xuất nội dung liên quan sửa đổi, bổ sung Luật BHTG cho phù hợp với Luật số 17 và các văn bản liên quan. Đây là bước đi cần thiết để khi Luật BHTG được sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới sẽ có những nội dung đồng bộ với quy định hiện hành, tránh gây lãng phí thời gian và công sức, đồng thời giúp BHTGVN sớm hiện thực hóa vai trò trong quá trình tham gia cơ cấu lại TCTD yếu kém cũng như chủ động ứng phó với những rủi ro từ hoạt động mua trái phiếu dài hạn.

phải thực hiện các nghĩa vụ về cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB với lãi suất ưu đãi đến 0%.

Thứ ba, rủi ro tiềm ẩn của TCTD hỗ trợ có thể chuyển sang BHTGVN. Theo quy định, NHNN quyết định danh sách TCTD hỗ trợ phát hành trái phiếu dài hạn cho BHTGVN. Nếu TCTD hỗ trợ không hoạt động hiệu quả và BHTGVN không được chủ động lựa chọn các TCTD hỗ trợ tốt nhất theo cơ chế thỏa thuận, rất có thể dẫn đến nguy cơ BHTGVN khó và/hoặc không thu hồi được gốc, lãi khi đến hạn từ nguồn vốn được sử dụng để cho vay (mua trái phiếu) đối với TCTD hỗ trợ. Ngoài ra, BHTGVN sẽ căn cứ vào nội dung phương án phục hồi được phê duyệt để đưa ra quyết định có thực hiện mua trái phiếu dài hạn hay không – nếu TCTD hỗ trợ trong danh sách được NHNN phê duyệt đang hoạt động tốt trong thời gian xây dựng phương án phục hồi trở nên yếu kém ở thời điểm BHTGVN đã thực hiện mua – đây sẽ là rủi ro khó lường trước đối với BHTGVN trong việc thu hồi vốn.

Thứ tư, BHTGVN phụ thuộc bị động vào phương án hỗ trợ và quyết định của NHNN. Khi thực hiện đầu tư vào trái phiếu, lãi suất là yếu tố quyết định hiệu quả đầu tư. Việc BHTGVN chỉ được mua trái phiếu dài hạn với khối lượng, kỳ hạn và lãi suất theo nội dung phương án phục hồi và quyết định của NHNN sẽ làm giảm sự chủ động của BHTGVN trong phân bổ, cân đối và tận dụng linh hoạt nguồn lực, dẫn đến BHTGVN có nguồn tiền sẵn có nhưng không mua được trái phiếu cũng như không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, gây ứ đọng và/hoặc thiếu vốn cục bộ, ảnh hưởng hiệu quả đầu tư nói chung và thu nhập của BHTGVN. Ngoài ra, việc mua trái phiếu dài hạn theo quyết định của NHNN đặt ra yêu cầu bắt buộc phải trích lập dự phòng rủi ro

tổn thất sẽ làm gia tăng chi phí và có thể giảm lợi nhuận đầu tư nguồn vốn. Thời gian xây dựng phương án phục hồi kéo dài và BHTGVN phải chờ sự phê duyệt của NHNN là những yếu tố chi phối việc mua trái phiếu dài hạn. Nếu không xây dựng kế hoạch thu – chi cụ thể, sát thực tế; quản lý và giám sát chi phí hiệu quả, tiết kiệm theo hướng có dự trù và dự phòng tốt nhất sẽ có thể ảnh hưởng đến nguồn tiền nhàn rỗi sẵn có ở từng thời điểm khác nhau và hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn vốn.

Cơ hội, triển vọng

Mua trái phiếu dài hạn giúp đa dạng hóa danh mục đầu tư theo hướng bổ sung công cụ nợ được phép mua, bán vào danh mục các công cụ sử dụng nguồn vốn hoạt động của tổ chức. Việc quy định trường hợp quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền, BHTGVN được bán và phần chênh lệch sau khi được xử lý từ khoản dự phòng rủi ro theo quy định được hạch toán vào quỹ dự phòng nghiệp vụ cho thấy nguồn vốn hoạt động của BHTGVN sẽ được phân bổ vào hai quỹ, gồm Quỹ dự phòng phục vụ trả tiền bảo hiểm và Quỹ tái cơ cấu để tham gia cơ cấu lại các TCTD yếu kém. Khi nguồn vốn của hai quỹ tạm thời có sẵn và nhàn rỗi, BHTGVN sẽ sử dụng để đầu tư theo hướng cân đối linh hoạt, phù hợp, tránh lãng phí và ứ đọng nguồn vốn sẵn có.

Mua trái phiếu dài hạn hỗ trợ sự phát triển an toàn hệ thống ngân hàng. Về lý thuyết, các công cụ nợ và hình thức đầu tư đều có những rủi ro nhất định ở từng thời điểm và quyết định đầu tư. Tuy nhiên, những công cụ đầu tư của BHTGVN theo quy định và trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ vừa phải thực hiện và tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về trích lập

dự phòng rủi ro; vừa là loại trái phiếu có hệ số rủi ro không cao khi BHTGVN thực hiện mua theo quyết định của NHNN và danh sách các TCTD hỗ trợ được NHNN phê duyệt là những NHTM được xếp loại tốt... Xét ở mục đích, lợi ích và ý nghĩa của quá trình tham gia cơ cấu lại hệ thống các TCTD là phục hồi hoạt động các tổ chức yếu kém, việc BHTGVN mua trái phiếu dài hạn tham gia hỗ trợ TCTD được KSDB vừa để thực hiện nhiệm vụ chính trị mới, vừa góp phần vào sự phát triển an toàn và ổn định hệ thống ngân hàng. Những rủi ro sẽ được các bên liên quan, trong đó có BHTGVN đánh giá, cân nhắc, đề xuất và quyết định trong phương án phục hồi. Việc mua trái phiếu dài hạn cũng sẽ giúp BHTGVN trở thành công cụ đặc lực của NHNN trong việc thể hiện vai trò, năng lực của mình trong quá trình củng cố hệ thống tài chính ngân hàng.

Mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ (là các NHTM) tạo tiền đề để xây dựng cơ chế cho phép BHTGVN chủ động tham gia quá trình tái cơ cấu theo đề xuất của BHTGVN và các bên liên quan. Trong trung hạn, BHTGVN hướng đến việc chủ động mua các công cụ nợ của NHTM được xếp loại tốt như một hoạt động nghiệp vụ giúp BHTGVN trở thành công cụ đặc lực của NHNN trong thực hiện các nhiệm vụ và chức năng theo yêu cầu quản lý, điều hành; trong dài hạn, đề xuất được mua các sản phẩm mới (giao dịch mua bán lại, giao dịch mua bán kỳ hạn, hoán đổi trái phiếu, hợp đồng trái phiếu tương...) tạo cơ sở để BHTGVN đầu tư vào các công cụ nợ để đa dạng hóa danh mục và củng cố hơn nữa năng lực tài chính, từ đó giúp gia tăng khả năng và hạn mức chi trả cũng như có đủ năng lực để sẵn sàng cấp vốn trước (chi trả trước một phần) cho người gửi tiền. Vị thế của BHTGVN sẽ được nâng cao./

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI QUÝ II/2020 QUA CÔNG TÁC KIỂM TRA

Phòng Kiểm tra - BHTGVN

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tới các hoạt động kinh tế, xã hội nói chung cũng như tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng nói riêng, thực hiện triệt để chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong việc giãn cách xã hội, kế hoạch kiểm tra định kỳ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) trong Quý II năm 2020 phải tạm hoãn. Tuy nhiên, ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát, BHTGVN đã khẩn trương triển khai kiểm tra theo kế hoạch.

Theo đó, trong 6 tháng đầu năm, BHTGVN đã hoàn thành kiểm tra đối với 143 tổ chức tham gia BHTG theo quy định, gồm 04 ngân hàng và 139 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND)+, đạt 34,2% kế hoạch kiểm tra năm 2020. Riêng trong Quý II năm 2020, toàn hệ thống BHTGVN đã kiểm tra được 99 tổ chức tham gia BHTG gồm 02 ngân hàng và 97 QTDND.

Nội dung kiểm tra tập trung vào kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG và trọng tâm là kiểm tra việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm; hồ sơ, sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm. Qua công tác kiểm tra cho thấy, nhìn chung các tổ chức tham gia BHTG đều chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về BHTG. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót và tồn tại, cụ thể:

Về việc thay đổi, bổ sung hồ sơ pháp lý tham gia BHTG, có 25 QTDND chưa gửi đầy đủ, bổ sung kịp thời cho BHTGVN khi có thay đổi, bổ sung về hồ sơ pháp lý tham gia BHTG.

Về việc niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG, có 05 QTDND không thực hiện việc niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG do



chưa làm thủ tục xin cấp Chứng nhận tham gia BHTG.

Về việc tính và nộp phí BHTG, vẫn còn 72/99 đơn vị được kiểm tra mắc sai sót trong việc tính và nộp phí BHTG, trong đó có 55 đơn vị nộp thừa phí, 17 đơn vị nộp thiếu phí. Nguyên nhân chủ yếu của việc tính và nộp thừa, thiếu phí là do các đơn vị xác định chưa chính xác số dư tiền gửi thuộc đối tượng bảo hiểm theo quy định tại Luật BHTG, như chưa loại trừ, lấy thiếu các loại tiền gửi không được bảo hiểm và được bảo hiểm theo quy định. Bên cạnh đó còn có đơn vị

hạch toán sai tính chất tài khoản dẫn đến xác định không chính xác số dư tiền gửi thuộc đối tượng bảo hiểm.

Về việc thực hiện quy định tại Quy chế Thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-BHTG ngày 15/12/2017 của HĐQT BHTGVN, có 16 đơn vị chưa chấp hành đúng quy định như nộp thiếu, nộp chậm thông tin báo cáo; thông tin báo cáo chưa chính xác; chưa duy trì hoặc có duy trì nhưng chưa đúng mẫu quy định.

Về kiểm tra việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm và

hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm, trong Quý II/2020, toàn hệ thống BHTGVN đã tiến hành kiểm tra 15.365 bộ hồ sơ tiền gửi của khách hàng tại 99 đơn vị, gồm 02 ngân hàng, 97 QTDND. Trong quá trình kiểm tra, tất cả đơn vị đều cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của BHTGVN. Kết quả kiểm tra cho thấy đa số các đơn vị được kiểm tra đã thực hiện nghiêm túc các quy định về việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm và hồ sơ, tài liệu sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp có sai sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác huy động vốn, cụ thể là việc huy động tiền gửi tiết kiệm như: việc xây dựng văn bản quy định nội bộ liên quan đến quy trình nhận tiền gửi của khách hàng; việc ghi chép các yếu tố trên hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ kế toán liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm; việc hạch toán tiền gửi không đúng tính chất của tài khoản và việc quản lý tiền mặt, ấn chỉ, giấy tờ có giá vẫn còn sai sót, không đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, chủ yếu là tại các QTDND.

Cụ thể, một số TCTD thiếu quy định nội bộ về quy chế tiền gửi tiết kiệm, không có văn bản thỏa thuận với khách hàng và không ban hành văn bản quy định mức lãi suất áp dụng đối với từng thời kỳ; Giao dịch tiền gửi tiết kiệm không có bảng kê; Không tiến hành mở sổ đăng ký chữ ký mẫu của thủ quỹ, kế toán, kiểm soát và người phê duyệt.

Bên cạnh đó, một số TCTD còn chưa điền đầy đủ các thông tin trên giấy gửi tiền, bảng kê và thẻ lưu tiền gửi tiết kiệm như: số chứng minh nhân dân của người gửi tiền; không đóng

dấu đã thu tiền; không có chữ ký của khách hàng, thủ quỹ hoặc giám đốc; có trường hợp ký thay, ký hộ người gửi tiền trên giấy gửi tiền hoặc chữ ký của khách hàng trên giấy gửi tiền không giống với chữ ký mẫu trên thẻ lưu; thẻ lưu thiếu dấu, thiếu số series; không ghi lãi nhập gốc đầy đủ; thẻ lưu bị mờ, tẩy xóa, thông tin địa chỉ của khách hàng trên thẻ lưu bị gạch xóa, sửa chữa hoặc ghi chung chung không rõ ràng.

Các đoàn kiểm tra cũng ghi nhận một số TCTD chưa thực hiện đúng quy định về quy trình, thủ tục thực hiện xuất nhập, quản lý và theo dõi ấn chỉ quan trọng như: không lập biên bản và không nhập về kho quản lý theo dõi sổ tiết kiệm hồng mà đóng chung cùng chứng từ lưu; sổ quản lý và theo dõi ấn chỉ trắng quan trọng của thủ quỹ chưa đúng theo mẫu sổ quy định của NHNN.

Có thể nói rằng, công tác kiểm tra chuyên sâu về tiền gửi được bảo hiểm đã giúp BHTGVN phát hiện nhiều tổ chức tham gia BHTG có sai sót trong việc chấp hành quy định của pháp luật liên quan đến công tác huy động vốn. Những vấn đề còn tồn tại, sai sót này đều được các đoàn kiểm tra của BHTGVN tìm hiểu, phân tích rõ nguyên nhân và có kiến nghị với các đơn vị được kiểm tra để có biện pháp khắc phục kịp thời cũng như chấn chỉnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời thông báo, kiến nghị NHNN tỉnh, thành phố trên địa bàn xem xét, xử lý.

Trong thời gian tới, BHTGVN cần khẩn trương tiến hành công tác kiểm tra trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra. Đồng thời trong năm 2020, BHTGVN tiếp tục được Thống đốc NHNN tin tưởng giao nhiệm vụ thực hiện kiểm tra

đối với 12 QTDND về các nội dung: hoạt động huy động tiền gửi tiết kiệm, việc quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng, việc chấp hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu. Đây là trọng trách mới, mang tính thường xuyên trong tương lai theo chủ trương của Chính phủ và NHNN. Vì vậy, cán bộ kiểm tra của BHTGVN cần trau dồi thêm kiến thức, kỹ năng và nâng cao trình độ để có thể đáp ứng yêu cầu phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với các QTDND theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN; qua đó, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của BHTGVN nhằm tham gia sâu, có hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại các TCTD yếu kém, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền./

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG THẤP NHẤT TRONG 6 NĂM

Phòng Giám sát - BHTGVN

Đến cuối quý II/2020, có 95 ngân hàng tham gia bảo hiểm tiền gửi, trong đó 35 ngân hàng thương mại Việt Nam, 02 ngân hàng liên doanh, 49 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 09 ngân hàng 100% vốn nước ngoài.

Ngân hàng giảm mục tiêu kỳ vọng do tác động của dịch Covid-19

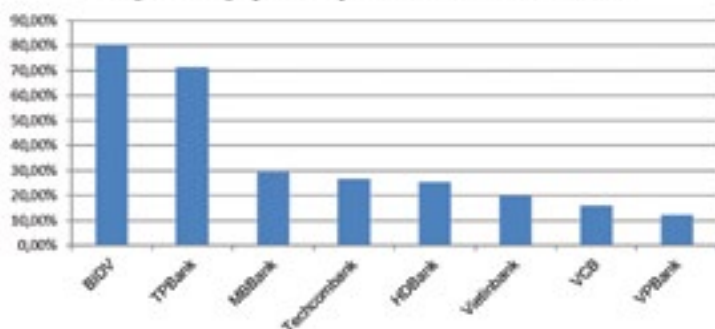
Tính tới ngày 25/6, 14 ngân hàng trong hệ thống đã thực hiện đại hội cổ đông, trong đó Sacombank là ngân hàng đầu tiên và duy nhất đến thời điểm này thực hiện đại hội trực tuyến. Kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của các ngân hàng diễn ra chậm hơn 2 tháng so với các năm do ảnh hưởng của Covid-19. Nhìn chung, do diễn biến dịch bệnh, sau khi thông báo kết quả kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh 2020 đã được cổ đông các ngân hàng thông qua với những nội dung thận trọng.

Lợi nhuận trước thuế của các ngân hàng năm 2019 với cùng ấn tượng, đạt mức tăng trưởng cao (70-80%) như BIDV và TPBank. Các ngân hàng đạt kết quả lợi nhuận cao như VCB (23.122 tỷ đồng), Techcombank (12.838 tỷ đồng), Vietinbank (11.780 tỷ đồng)...



Ở nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân, phần lớn ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận tăng nhưng ở mức khiêm tốn. Ngân hàng SHB, TPBank, Techcombank đặt mục tiêu lợi nhuận lần lượt là 3.268 tỷ đồng (tăng 8% so với năm 2019), 4.068 tỷ đồng (tăng 5%), 13.000 tỷ đồng (tăng 1%). Và VPBank đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2020 gần như tương đương năm 2019, đạt 10.214 tỷ đồng.

Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2019



Nguồn: Tổng hợp từ cafe.vn

Tuy nhiên, về kế hoạch lợi nhuận 2020, đối với nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước, theo lãnh đạo NHNN, các ngân hàng trong nhóm này có thể giảm 30-40% lợi nhuận để hỗ trợ khách hàng. BIDV là ngân hàng tổ chức đại hội cổ đông sớm nhất, khi Covid-19 chưa bùng phát, đặt mục tiêu lợi nhuận 12.500 tỷ đồng cho năm nay.

Ngược lại, ngân hàng MB dự báo mức tăng trưởng lợi nhuận âm trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh. Mặc dù đạt mức lợi nhuận cao năm 2019 (lợi nhuận trước thuế 10.036 tỷ đồng, tăng 29,2%), nhưng MB vẫn thận trọng kinh doanh trong giai đoạn bình thường mới, kế hoạch lợi nhuận năm 2020 giảm khoảng 10% do tác động của Covid-19.

Hạn chế chi trả cổ tức bằng tiền mặt - phương án chủ đạo của các ngân hàng hiện nay

Theo thông tin công bố của một số ngân hàng, việc chi trả cổ tức được thực hiện theo 2 phương án chính: chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và không chi lợi nhuận.

Nhóm các ngân hàng chi trả cổ tức bằng cổ phiếu bao gồm: HDBank, TPBank, MBBank, SHB, MSB, BIDV.

Sau khi trích lập các quỹ, cộng với phần lợi nhuận giữ lại của các năm trước, HDBank sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 50% và phát hành thêm 15% cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (dự kiến là 1.448,8 tỷ) để tăng vốn điều lệ, nâng tổng mức chi trả cho cổ đông lên đến 65%.

Đối với TPbank, ngân hàng sẽ tăng vốn điều lệ theo kế hoạch (từ 8.566 tỷ đồng lên 10.199 tỷ đồng) bằng phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%. Việc tăng vốn được thực hiện trong quý 3 hoặc quý 4 năm nay.

Ngân hàng MB sẽ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 15%. Với việc chia cổ tức, MB sẽ tăng vốn điều lệ thêm 3.617 tỷ đồng. Thời gian chi trả sẽ thực hiện trong quý 3 đến quý 4, thời gian cụ thể sẽ giao cho HĐQT thực hiện.

Ngân hàng SHB cho biết, trong quý 3 và quý 4 năm nay, sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ 10%. Theo đó, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng lên 19.313 tỷ đồng. Với số vốn được tăng thêm, SHB sẽ dùng 400 tỷ đồng để đầu tư vào công nghệ, tài sản cố định để phát triển mạng lưới kinh doanh; hơn 1.300 tỷ đồng còn lại được dùng để mở rộng quy mô cho vay.

Ngân hàng MSB cũng đặt mục tiêu năm nay, sau khi xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu cũ, sẽ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% cho cổ đông.

Trước đó, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 7/3/2020, ngân hàng BIDV dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7%.

Nhóm các ngân hàng lựa chọn không chia lợi nhuận, bao gồm: Techcombank, ABbank, VPbank. Các ngân hàng chủ yếu giữ lại vốn nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

Một số ngân hàng đã hoàn thành được 40-50% kế hoạch lợi nhuận năm

Kết thúc 5 tháng đầu năm nay và ước tính đến hết tháng 6/2020, một số ngân hàng đã hoàn thành được 40-50% kế hoạch lợi nhuận năm mặc dù tình hình tín dụng tăng trưởng chậm.

Vietcombank cho biết, kết thúc 5 tháng đầu năm nay, ngân hàng đạt 9.100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành khoảng 40% kế hoạch lợi nhuận năm.

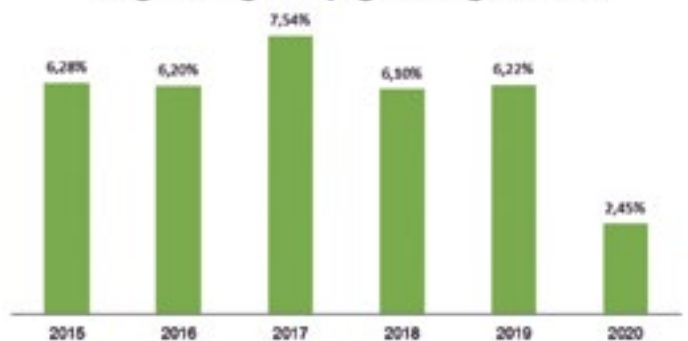
VietinBank dự kiến lợi nhuận trước thuế 6 tháng đạt 6.000 tỷ đồng. Vietinbank bỏ ngỏ mục tiêu lợi nhuận 2020. Ngân hàng đang cân đối chỉ tiêu lợi nhuận 2020 do có nhiều yếu tố tác động và chưa nêu mục tiêu lợi nhuận cụ thể, chỉ cho biết là đang bám sát tình hình và trình các cơ quan thẩm quyền.

Tính đến hết tháng 5/2020, tốc độ tăng tín dụng riêng lẻ HDBank là 8%, huy động tăng 11% so với cuối năm 2019. Hết tháng 6, lợi nhuận riêng lẻ của ngân hàng ước tính trên 2.300 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch năm.

Với VPBank, ngân hàng dự kiến lợi nhuận trước thuế 5 tháng đạt 5.100 tỷ đồng trước thuế, tương đương với 50% kế hoạch cả năm 2020. VPBank cũng ước tính 6 tháng đầu năm nay đạt khoảng 6.000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Tăng trưởng tín dụng đạt thấp nhất trong 6 năm Hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng trong 6 tháng đầu năm 2020 chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tăng trưởng tín dụng tính đến thời điểm 19/6/2020 đạt mức thấp nhất (2,45%) so với cùng thời điểm của các năm trong giai đoạn 2015-2020.

Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt 2,45%, bằng khoảng 1/3 tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu trong giai đoạn 2015-2019, do cầu về tín dụng thấp trong thời gian dịch bệnh. Trong các tháng cuối năm, tín dụng được dự báo sẽ tăng nhanh hơn 6 tháng đầu năm nhưng mức độ tăng cũng sẽ ở mức vừa phải. Tăng trưởng tín dụng cho cả năm được Công ty Chứng khoán Bảo Việt BVSC dự báo ở quanh mức 10%, mức thấp nhất trong vòng 1 thập kỷ qua.

Lãi suất ngân hàng điều chỉnh giảm 2 lần

Từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp; trong đó giảm 0,6-0,75%/năm mức lãi suất trần tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm mức lãi suất trần cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. Hiện nay, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4-4,25%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,9-6,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,5-7,4%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6-9%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 9-11%/năm đối với cho vay trung và dài hạn.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 19/6, tổng tiền gửi đạt gần 9,2 triệu tỷ đồng (tăng khoảng 4,7% so với cuối năm 2019). Tiền gửi tăng chủ yếu trong 2 tháng cuối quý 2, chỉ tăng 0,07% trong 4 tháng đầu năm. Trong đó, tính đến cuối tháng 4, tiền gửi của các tổ chức kinh tế giảm mạnh 3,9%, tiền gửi của dân cư vẫn tăng 3,36%.

Tuy mức tăng của huy động vốn trong 6 tháng đầu năm 2020 thấp hơn cùng kỳ năm ngoái nhưng trong bối cảnh tín dụng tăng rất thấp, mức tăng trưởng huy động vốn tương đối cao này sẽ tạo áp lực về chi phí huy động vốn đầu vào cho các ngân hàng. Bởi vậy, trong thời gian gần đây, lãi suất tiết kiệm trên thị trường tiếp tục giảm.

VPBank áp dụng biểu lãi suất mới từ 20/6, giảm khoảng 0,2% ở nhiều kỳ hạn; lãi suất cao nhất cũng chỉ còn 7%/năm áp dụng cho các khoản tiền gửi trên 50 tỷ đồng, kỳ hạn dài. So với tháng 6/2019, mức lãi suất kỳ hạn dài tại VPBank đã giảm khoảng 0,8-1%/năm.

ACB cũng công bố biểu lãi suất mới từ 24/6, với lãi suất cao nhất (khi gửi tại quầy) chỉ còn 6,8%/năm, giảm mạnh so với mức 7,35%/năm trước đó.

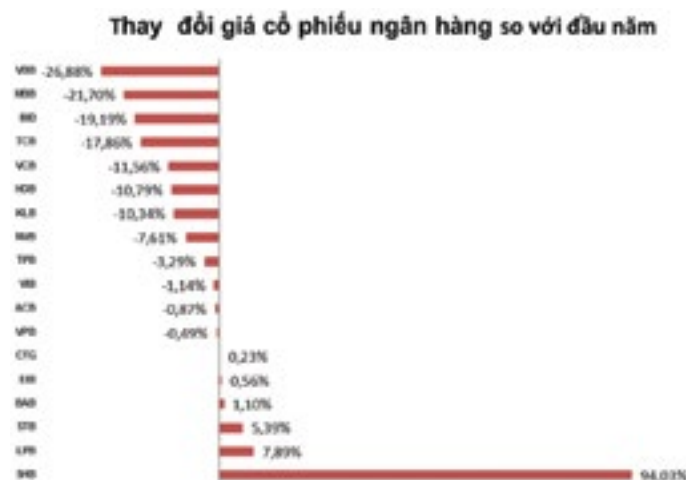
Lãi suất tại nhóm 4 ngân hàng thương mại Nhà nước cũng giảm thấp khi Vietcombank, VietinBank, BIDV và Agribank hiện huy động tiền gửi kỳ hạn 9 tháng với lãi suất chỉ 4,9-5,1%/năm; lãi suất kỳ hạn từ 12 tháng trở lên chỉ khoảng 6,5-6,6%/năm.

Cổ phiếu ngân hàng biến động theo xu hướng thị trường

Trong tháng 6, thị trường Chứng khoán Việt Nam đã có tín hiệu phục hồi nhờ việc kiểm soát tốt dịch Covid-19 và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần trở lại bình thường.

Trên thị trường cổ phiếu, tính đến cuối tháng 6/2020, chỉ số VNIndex đạt 857,38 điểm, giảm 0,8% so với cuối tháng trước và giảm 10,8% so với cuối năm 2019. Giá cổ phiếu của các ngân hàng niêm yết cũng nằm trong xu hướng này.

Tính đến cuối tháng 6/2020, chứng khoán ngân hàng có nhiều biến động do dịch bệnh. Phần lớn cổ phiếu ngân hàng (12/18 ngân hàng) có xu hướng giảm giá. Bên cạnh đó, CTG, EIB, BAB, STB, LPB, SHB là các ngân hàng có giá cổ phiếu tăng lần lượt là 0,23%, 0,56%, 1,1%, 5,39%, 7,89% và 94,03% so với đầu năm. Cổ phiếu SHB tăng giá mạnh bởi hàng loạt thông tin tích cực hỗ trợ. Nguyên nhân của việc tăng mạnh này có thể đến từ kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2019. Ngân hàng đạt lợi nhuận trước thuế 3.077 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2018 và vượt kế hoạch. Hơn nữa, giá cổ phiếu SHB tăng mạnh xung quanh thông tin đang thuộc một trong hai ngân hàng sẽ được phép nói room ngoại lên 49% theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).



Nguồn: Tổng hợp từ cafeF



Thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh mẽ

Trong những tháng đầu năm 2020, trong ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động thanh toán có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Thanh toán qua thẻ, internet và điện thoại di động trong 4 tháng đầu năm 2020 đều đạt sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2019: thanh toán nội địa qua thẻ ngân hàng tăng 26,2% về số lượng và 15,7% về giá trị; thanh toán qua kênh internet tăng 3,2% về số lượng và 45,7% giá trị; thanh toán qua kênh điện thoại di động tăng 189% về số lượng và 166,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Xu hướng thanh toán trong nền kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt nhiều hơn.

Giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

Trong 6 tháng cuối năm 2020, để đạt được các mục tiêu đề ra từ đầu năm, hệ thống ngân hàng dưới sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước cần tiếp tục triển khai các biện pháp sau:

Thứ nhất, điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, điều tiết thanh khoản tổ chức tín dụng hợp lý để ổn định thị trường;

Thứ hai, điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ;

Thứ ba, kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng;

Thứ tư, bám sát diễn biến dịch bệnh để điều chỉnh chỉ tiêu tín dụng đối với Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn của nền kinh tế, đảm bảo hài hòa mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế;

Thứ năm, tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng quyết liệt tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo Thông tư 01, tiết giảm chi phí hoạt động để dành nguồn lực cho vay mới với lãi suất ưu đãi để hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn;

Thứ sáu, theo dõi, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến khả năng hoàn thành các mục tiêu tại phương án cơ cấu lại của các tổ chức tín dụng cũng như đến an toàn hệ thống, để đề xuất các giải pháp chỉ đạo, xử lý phù hợp, triển khai tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án 1058/QĐ-TTg để làm cơ sở xây dựng đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thứ bảy, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thanh toán không dùng tiền mặt./.

Hoạt động của tổ chức tín dụng hợp tác quý II/2020:

NỖ LỰC KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, CHỦ ĐỘNG HỖ TRỢ THÀNH VIÊN, KHÁCH HÀNG

Phòng Giám sát - BHTGVN

Tính đến cuối tháng 6 năm 2020, khối tổ chức tín dụng (TCTD) hợp tác có 1.183 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (BHTG), hoạt động tại 57 tỉnh, thành phố. Trong đó gồm 01 Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) và 1.182 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), không thay đổi so với đầu năm. Tình hình hoạt động của cả khối trong quý II có sự chứng lại so với các kỳ trước do tác động của nhiều yếu tố ngoại cảnh như mưa đá, mưa lớn, sạt lở, xâm nhập mặn xảy ra tại một số địa phương, và các biện pháp đóng cửa, cách ly xã hội do dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới.

Tích cực hỗ trợ thành viên bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, trong 6 tháng đầu năm, toàn khối TCTD hợp tác tiếp tục nỗ lực nhằm khắc phục khó khăn và chủ động hỗ trợ các thành viên, khách hàng theo chỉ đạo dưới nhiều hình thức như miễn, giảm, hạ lãi suất cho vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ... tạo cơ sở, tiền đề góp phần đẩy nhanh khả năng phục hồi của kinh tế sau khi dịch bệnh được khống chế.

Hầu hết các QTDND trên cả nước đều tuân thủ Chỉ thị số 02/CT-NHNN về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19; Công điện số 03/CEĐ - NHNN thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19... Các QTDND đã thống nhất giảm lãi suất cho vay từ 0,2 - 2%/năm, tùy từng khoản vay và tùy từng lĩnh vực cho vay... Điển hình như QTDND xã Kim Chung, Hà Nội giảm lãi suất từ 0,5 - 1% đối với các khoản vay còn dư nợ trong khoảng thời gian từ 2 đến 3 tháng; một số QTDND trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội cũng giảm lãi



suất tiền vay từ 0,5 - 1%/năm; QTDND Nghĩa Thuận, Nghệ An giảm lãi suất tiền vay tối đa lên đến 1,5%/năm để hỗ trợ các thành viên; QTDND Nhân Trạch, Quảng Bình hạ lãi suất tiền vay từ 0,3 - 0,6%/năm; QTDND Bắc Lý, Quảng Bình hạ lãi suất cho vay từ 0,5 - 2%/năm tùy vào các món vay và mục đích vay vốn.... Việc hạ lãi suất cho vay tại thời điểm này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của các QTDND trên cả nước. Tuy nhiên, đây là một việc làm cần thiết và quan trọng nhằm chia sẻ những khó khăn với thành viên bị thiệt hại bởi dịch bệnh Covid - 19.

Hoạt động cho vay của toàn khối chứng lại

Tính đến cuối tháng 5 năm 2020,

tổng nguồn vốn hệ thống các TCTD hợp tác đạt khoảng 171 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với đầu năm, trong khi con số này của cùng kỳ năm trước là 4,9% cho thấy nỗ lực của cả khối trong việc duy trì hoạt động trong bối cảnh khó khăn chung của cả nền kinh tế trong giai đoạn nửa đầu năm nay. Trong đó, tổng nguồn vốn của cả hệ thống QTDND đạt trên 132 nghìn tỉ đồng, chiếm 77,2% tổng tài sản của cả khối, tăng 4,9% so với đầu năm. Tổng nguồn vốn của cả khối tăng chủ yếu do vốn huy động tăng, trong khi các nguồn vốn khác giảm hoặc tăng không đáng kể.

Vốn điều lệ của hệ thống QTDND đạt khoảng 4.925 tỷ đồng, tăng 4,2% so với đầu năm, chiếm khoảng 3,7% tổng nguồn vốn. Trung bình vốn

điều lệ của 1 QTDND đạt khoảng 4,2 tỷ đồng. Con số này khá cao so với quy định về mức vốn pháp định đối với QTDND tại Nghị định 86/2016/NĐ-CP quy định mức vốn pháp định của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là mức 0,5 tỷ đồng đối với QTDND hoạt động trên địa bàn một xã, thị trấn và 1 tỷ đồng đối với QTDND hoạt động trên địa bàn một phường; liên xã, liên xã phường. Vốn huy động hệ thống QTDND đạt khoảng 117 nghìn tỷ đồng, chiếm 88,6% tổng nguồn vốn, tăng 9,9% so với đầu năm, đây là mức tăng cao nhất trong 3 năm, tính từ năm 2018. Toàn bộ vốn huy động của hệ thống QTDND là vốn huy động thị trường I. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm bằng VND của cả hệ thống tiếp tục duy trì ổn định, chiếm 99,8% vốn huy động. Trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, tiền gửi của người dân tiếp tục được duy trì ổn định, tạo tiền đề cho việc hỗ trợ cũng như mở rộng tín dụng, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động cho vay của khối TCTD hợp tác giảm 4,2% so với đầu năm. Trong đó, cho vay của NHHTX và của hệ thống QTDND cũng giảm. Như vậy, đây là tháng thứ 5 liên tiếp từ đầu năm, hoạt động cho vay của cả khối giảm. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tài sản của cả khối đạt khoảng 70%. Trong đó, tỷ lệ này của NHHTX khoảng 56% trong khi hệ thống QTDND đạt 73,7%. Hoạt động cho vay của toàn khối giảm cho thấy khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế nói chung cũng như nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành viên QTDND trong giai đoạn 6 tháng đầu năm giảm sút. Dư nợ cho vay giảm chủ yếu do nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn và không có nhu cầu vay vốn... Vì vậy, 6 tháng cuối năm, hệ thống QTDND cần có biện pháp để phục vụ tốt hơn thành

viên, gia tăng hoạt động mà cụ thể là mở rộng cho vay để vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh, vừa hỗ trợ hoạt động của thành viên.

Tổ chức thành công đại hội thành viên nhiệm kỳ 2020 – 2025

Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, nhưng trong quý II, các QTDND đã tổ chức được Đại hội đại biểu thường niên theo quy định của Luật Hợp tác xã, Luật Các TCTD và điều lệ Quỹ, nhằm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2020 và triển khai phương án hoạt động kinh doanh năm 2020, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025. Tại Đại hội, đại diện thành viên khẳng định niềm tin của người dân cũng như sự ủng hộ của chính quyền địa phương đối với Quỹ. Hoạt động hiệu quả của hệ thống Quỹ đã giúp người dân được tiếp cận vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh, không phải vay tín dụng đen, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình và địa phương. Thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội, các Quỹ được đánh giá đã thực hiện tốt kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2020 như kết quả kinh doanh có lãi hàng năm, đáp ứng khả năng chi trả cho người gửi tiền đảm bảo chia lợi tức thành viên, chi phí cho bộ máy cán bộ nhân viên... bên cạnh việc đóng góp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, các Quỹ đã đưa ra một số lưu ý trong việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của nhiệm kỳ 2020-2025 như: Chú trọng việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, quy chế, quy trình được coi là căn cứ pháp lý của Ban điều hành khi triển khai nhiệm vụ hoạt động sao cho phù hợp với những quy định hiện hành của cơ quan quản lý; quản lý chặt chẽ trong các nghiệp vụ huy động vốn cũng như nghiệp vụ cho vay. Đặc biệt, yêu cầu trong công tác nâng cao năng lực quản trị điều hành để tránh bị lạc hậu và

hoạt động an toàn trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ của rất nhiều TCTD trên địa bàn để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, lựa chọn ra những nhân sự có uy tín và năng lực để đảm nhiệm tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban điều hành để tiếp tục hoạt động an toàn, hiệu quả và luôn đồng hành với thành viên của mình.

Một số vấn đề đặt ra trong 6 tháng cuối năm

Căn cứ trên tình hình hoạt động của cả khối 6 tháng đầu năm và theo định hướng, chỉ đạo của NHNN và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, các QTDND trong 6 tháng cuối năm cần:

Tích cực triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh, đảm bảo chấp hành nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng cũng như tình hình hoạt động

Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng. Đặc biệt phải tuân thủ các quy định về các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ quy trình tín dụng và các loại rủi ro nhằm đảm bảo chất lượng tín dụng và hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các biện pháp hỗ trợ thành viên, khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với khách hàng và nền kinh tế, vừa tạo cơ chế để giải quyết những khó khăn vướng mắc cho thành viên QTDND. Chủ động phối hợp với các khách hàng, thành viên trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nhất là trong việc xử lý các kiến nghị, đề xuất./.

Triển khai kế hoạch kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN năm 2020

Ngày 1/7/2020, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTG-VN) tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch kiểm tra Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) năm 2020. Theo đó, BHTGVN tiếp tục được NHNN tin tưởng giao nhiệm vụ thực hiện kiểm tra đối với các QTDND với số lượng nhiều hơn năm trước. Đây là trọng trách mới, mang tính thường xuyên trong tương lai theo chủ trương của Chính phủ và NHNN. Chính vì vậy, đây cũng là cơ sở để BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém, trước mắt là đối với các QTDND và tiến tới sửa đổi đồng bộ Luật BHTG, các Luật

có liên quan. Hội nghị cũng đã thông qua nội dung các báo cáo của Ban Chỉ đạo giám sát, kiểm tra và xử lý đối với QTDND có vấn đề; Báo cáo tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm việc thực hiện kiểm tra 06 QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN năm 2019; Hướng dẫn thực hiện kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN. Các đại biểu cũng tích cực trao đổi, thảo luận các vấn đề có liên quan, rút ra



bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm tra hệ thống QTDND và công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các Chi nhánh BHTG khu vực với Chi nhánh NHNN các tỉnh, thành phố trên cả nước. /.

Tổng kết 5 năm thực hiện nhiệm vụ Ban chỉ đạo giám sát, kiểm tra và xử lý đối với QTDND có vấn đề

Ngày 1/7/2020, BHTGVN tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện nhiệm vụ Ban chỉ đạo giám sát, kiểm tra và xử lý đối với QTDND có vấn đề. Ông Đào Quốc Tính - Tổng Giám đốc BHTGVN đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và những kết quả đã đạt được của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, cũng như các Tổ chỉ đạo trong việc chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời tham gia có hiệu quả vào quá trình giám sát, kiểm tra và xử lý các QTDND yếu kém theo định hướng của Chính phủ và chỉ đạo của Thống đốc NHNN. Ông Nguyễn Đình Lưu - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN, Trưởng Ban chỉ

đạo nhấn mạnh, công tác giám sát, kiểm tra và xử lý đối với các tổ chức tham gia BHTG, đặc biệt là các QTDND, đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện, đưa ra cảnh báo sớm và kiến nghị biện pháp khắc phục để ổn định hệ thống QTDND; qua đó góp phần bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và không gây ảnh hưởng đến hoạt động của các QTDND khác. Trong



thời gian tới, Ban chỉ đạo sẽ tiếp tục nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia vào quá trình tái cơ cấu hệ thống các TCTD nói chung cũng như QTDND nói riêng. /.

BHTGVN tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2020

Ngày 30/6/2020, BHTGVN tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2020. Dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của NHNN cùng với sự nỗ lực quyết tâm và đoàn kết của tập thể người quản lý và người lao động, BHTGVN đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; Các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến người lao động về sắp xếp công việc, đào tạo, tuyển dụng, chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nội quy lao động, quy chế thi đua - khen thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch đã

tạo ra động lực khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo của người lao động. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BHTGVN đã biểu dương, tôn vinh và trao thưởng cho 05 tập thể và 11 cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2015-2020. Đồng thời, Hội nghị cũng bầu đại diện tập thể người lao động tham



gia đối thoại định kỳ với người sử dụng lao động và thông qua Nghị quyết hội nghị Người lao động cấp BHTGVN năm 2020.

Đoàn Thanh niên BHTGVN triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Ngày 30/6/2020, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên BHTGVN tổ chức hội nghị sơ kết công tác Đoàn 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Theo đó, với sự chỉ đạo, động viên, giúp đỡ kịp thời của cấp Ủy Đảng, Ban lãnh đạo BHTGVN cùng sự nỗ lực của Đoàn Thanh niên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên đã đạt được những kết quả tích cực, gắn với nhiệm vụ phát triển BHTGVN vững mạnh; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương và của cấp trên; chung tay hưởng ứng

tinh thần phòng chống dịch Covid-19 trên cả nước. Đối với nhiệm vụ những tháng cuối năm, Đoàn Thanh niên BHTGVN xác định triển khai cụ thể, ý nghĩa và thiết thực, hướng các hoạt động của Chi đoàn gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như tiếp tục



thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương và Đảng ủy BHTGVN./.

Công đoàn BHTGVN triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020



Chiều 29/6/2020, Công đoàn BHTGVN tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Trong 6 tháng đầu năm, Công đoàn BHTGVN đã củng cố, kiện toàn ổn định tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn để hoạt động Công đoàn ngày càng có chiều sâu và là nơi được đoàn viên, người lao động tin tưởng, góp phần nâng cao uy tín của tổ chức Công đoàn. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Công đoàn BHTGVN tiếp thu, bổ sung và xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể trong những tháng tiếp theo của năm 2020 theo Nghị quyết Hội nghị Công đoàn lần thứ V. Trong 6 tháng tới, Công đoàn BHTGVN đề ra 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có: đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên - người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa ổn định, đẩy mạnh thực hiện Quy chế

dân chủ ở cơ sở; Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, xây dựng đội ngũ đoàn viên - người lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, kỷ cương kỷ luật đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ phát triển và hội nhập; Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong toàn hệ thống; Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn; Làm tốt công tác tham gia xây dựng Đảng; Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, và các chương trình an sinh khác do Đảng ủy và Công đoàn cấp trên chỉ đạo; Phối hợp với chuyên môn tổ chức Hội thi nghiệp vụ toàn hệ thống BHTGVN; Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do Covid19 gây ra.../.

ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Ngân hàng chính sách hoàn thành 69% tăng trưởng dư nợ tín dụng: Tính đến 30/6, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội ước đạt 227.000 tỷ đồng, tăng 15.107 tỷ đồng so với cuối năm 2019; trong đó vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương 19.500 tỷ đồng. Tổng dư nợ ước đạt 219.900 tỷ đồng, tăng 13.095 tỷ đồng (+6,3%) so với cuối năm 2019, với hơn 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ. Trong đó, dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch tăng trưởng được Thủ tướng Chính phủ giao ước đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 9.995 tỷ đồng (+5,6%) so với cuối năm 2019, hoàn thành 69% kế hoạch.

NHNN yêu cầu chấn chỉnh toàn bộ hoạt động cấp tín dụng, thu hồi nợ của FE Credit:

Ngày 29/6/2020, NHNN ban hành công văn số 4661/NHNN- TTGSNH và công văn số 4660/NHNN- TTGSNH yêu cầu VPBank, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE Credit), Công ty tài chính TNHH HD SAISON, Công ty tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam rà soát các quy định nội bộ của FE Credit về cấp tín dụng, đơn đốc thu hồi nợ; các thỏa thuận với các đối tác về thu nợ, bán nợ để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Thông tư 43/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, yêu cầu chấn chỉnh hoạt động cấp tín dụng của FE Credit, trường hợp phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của FE Credit.

Quy định mới về tổng chi phí lãi vay đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 68/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Theo đó, Nghị định quy định tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau: Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi

cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.

Ngành ngân hàng “đồn lực” phát hành trái phiếu: Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (VAFIE) cho biết, trong tháng 4 và tháng 5/2020, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam đạt trên 57.000 tỷ đồng, cao hơn khoảng 60% so với quý I/2020, hàm ý hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã khởi sắc rõ rệt nhờ lực kéo từ nhóm Ngân hàng. Cụ thể, các tổ chức tín dụng đã phát hành gần 26.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, chiếm tỷ trọng 45,3% trong tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp toàn thị trường. BIDV, VPBank và HDBank là 3 ngân hàng dẫn đầu, giá trị phát hành lần lượt 9.000 tỷ đồng, 7.000 tỷ đồng và 4.000 tỷ đồng.

Gần 1,4 triệu tỉ đồng tín dụng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 đã được cơ cấu: Sau hơn 2 tháng triển khai các chương trình tín dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19, đến 8.6.2020, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 249.108 khách hàng với dư nợ 172.365 tỉ đồng, miễn, giảm, hạ lãi suất cho 403.177 khách hàng với dư nợ 1.227.349 tỉ đồng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ ngày 23.1 đến đầu tháng 6 đạt 978.529 tỉ đồng cho 225.514 khách hàng với lãi suất thấp hơn phổ biến từ 0,5-2,5% so với trước dịch. Riêng Ngân hàng Chính sách Xã hội đã gia hạn nợ 3.856,2 tỉ đồng cho 152.796 khách hàng, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ 1.567,6 tỉ đồng cho 75.209 khách hàng, cho vay mới 826.473 khách hàng với dư nợ 31.149,2 tỉ đồng.

NCB sắp về đích đáp ứng các quy định Basel II: Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) vừa cho biết ngân hàng đã hoàn thành phát triển chương trình và hệ thống dữ liệu để tính tỉ lệ an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel II được quy

BHTGVN sơ kết công tác Đảng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020



Sáng 29/6/2020, BHTGVN tổ chức hội nghị sơ kết công tác Đảng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Trong 6 tháng đầu năm, Đảng ủy đã hoàn thành báo cáo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và đảng viên năm 2019; tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Đảng ủy BHTGVN; Xây dựng và triển khai chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy BHTGVN. Dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid19 nhưng vượt qua khó khăn, Đảng ủy BHTGVN đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trực thuộc và chuẩn bị các nội dung để tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ BHTGVN lần thứ II và Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội nghị đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 của BHTGVN, bao gồm: tiếp tục nghiên cứu và chủ động đề xuất sửa đổi Luật BHTG, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của BHTGVN phù hợp với thực tế và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực của BHTGVN để BHTGVN có thể tham gia sâu hơn, hiệu quả hơn vào quá trình xử lý TCTD yếu kém; hoàn thành Đề tài theo nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2019 và các đề tài nghiên cứu của BHTGVN theo kế hoạch; đào tạo nâng cao năng lực, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ của BHTGVN; triển khai các hoạt động nghiệp vụ đầy đủ, hiệu quả theo quy định của pháp luật, hướng tới các chuẩn mực quốc tế./

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham gia kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng



Từ ngày 22 đến 27/6/2020, tại Hà Nội, BHTGVN tổ chức khóa đào tạo về công tác tham gia kiểm soát đặc biệt (KSĐB) tổ chức tín dụng (TCTD) cho hơn 40 học viên đến từ Trụ sở chính và Chi nhánh BHTGVN các khu vực. Nội dung của khóa đào tạo bao gồm 8 chuyên đề với 32 nội dung chuyên môn. Tại đây, học viên được

lắng nghe các báo cáo, kinh nghiệm tham gia KSĐB của BHTGVN, công tác xử lý các QTDND yếu kém của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, NHNN; đồng thời trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức của mỗi cá nhân về hoạt động KSĐB, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ mới trong thời kỳ mới. /.

Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ BHTGVN

Về công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Khối DNTW, Đảng ủy BHTGVN đã xây dựng Kế hoạch số 1796-KH/ĐU ngày 14/10/2019 cùng với các văn bản hướng dẫn cụ thể về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ BHTGVN và Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Khối DNTW. Đảng ủy BHTGVN đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản hướng dẫn của

TW, Đảng ủy Khối và Đảng ủy BHTGVN đến cấp ủy các cấp, phòng/ban làm công tác tham mưu của Đảng ủy BHTGVN về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Khối DNTW. Đồng thời, ban hành các quyết định thành lập các Tiểu ban và các Tổ giúp việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ BHTGVN lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025 nhằm đảm bảo công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp trong toàn Đảng bộ BHTGVN được chu đáo và xuyên suốt. /.

định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Như vậy, sau gần 8 tháng triển khai, NCB đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý dữ liệu, tính toán vốn tự có, tài sản tính theo rủi ro tín dụng, vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động, vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường và tỉ lệ an toàn vốn theo yêu cầu của Thông tư 41.

Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng thấp nhất 4 năm: Từ 25/5-29/5, NHNN bơm ròng 11.000 tỷ đồng trên thị trường mở thông qua 10.998 tỷ đồng tín phiếu đến hạn và 2 tỷ đồng mua kỳ hạn. Thanh khoản trên liên ngân hàng vẫn rất dồi dào, lãi suất gần ở kì hạn qua đêm và tuần luân lượt là 0,49%/năm và 0,75%/năm. Như vậy, lãi suất trên liên ngân hàng đã giảm 1,7-1,8%/năm chỉ trong tháng 5, đưa lãi suất về vùng thấp nhất trong 4 năm trở lại đây. Thanh khoản các ngân hàng được hỗ trợ mạnh mẽ từ 100.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Lượng tín phiếu lưu hành cuối tháng 5 thu hẹp về mức 27.000 tỷ đồng và sẽ đáo hạn gần hết trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ vẫn duy trì ở mức thấp.

Năm 2020, VAMC sẽ mua 5.000 tỷ đồng dư nợ xấu: Theo báo cáo của VAMC, trong năm 2019, công ty đã mua 381 khoản nợ của 9 tổ chức tín dụng với tổng dư nợ gốc nội bảng là 20.544 tỷ đồng, giá mua nợ là 19.846 tỷ đồng, đạt 99,23% kế hoạch đã được NHNN phê duyệt. Ban lãnh đạo Công ty cho biết sắp tới sẽ tập trung mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt của các tổ chức tín dụng yếu kém, có thể gây rủi ro cho hệ thống, các tổ chức có tỷ lệ nợ xấu trên 3%. Mục tiêu năm nay, Công ty dự kiến xử lý 50.000 tỷ đồng dư nợ gốc, mua 5.000 tỷ đồng nợ xấu theo giá thị trường và 15.000 tỷ đồng phát hành trái phiếu đặc biệt.

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của NHNN: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020 của NHNN thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ. Nội dung Kế hoạch gồm: 1- Công tác chuẩn bị, theo

dôi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; 2- Triển khai thống kê, tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; 3- Triển khai rà soát, đánh giá; tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa; đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; 4- Thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Loại bỏ thẻ “chết”, số lượng thẻ ngân hàng giảm mạnh: Sau khi loại bỏ số thẻ “chết”, số lượng thẻ ngân hàng đang lưu hành tại thời điểm cuối quý I/2020 còn 103,13 triệu thẻ, giảm mạnh so với con số 171,3 triệu thẻ hồi cuối tháng 9/2019. NHNN cho biết, để phản ánh thực trạng hoạt động thẻ, kể từ quý 4/2019, cơ quan này sẽ thực hiện công bố tổng số lượng thẻ đang lưu hành thay cho chỉ tiêu tổng số lượng thẻ đã phát hành lũy kế, phản ánh sự gia tăng số lượng thẻ mới phát hành qua từng kỳ số liệu.

Hệ thống ngân hàng đã xử lý được hơn 1 triệu tỷ đồng nợ xấu: NHNN vừa có báo cáo gửi các đại biểu Quốc hội nhìn lại cả quá trình xử lý kể từ khi toàn hệ thống thực hiện tái cơ cấu. Theo nội dung của báo cáo, nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục được xử lý, kiểm soát và tính đến cuối tháng 3/2020 là 1,77%. Tính từ năm 2012 đến cuối tháng 3/2020, toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đã xử lý được 1,076 triệu tỷ đồng nợ xấu (riêng năm 2019 xử lý được 159.700 tỷ đồng và 3 tháng đầu năm 2020 xử lý được 26.940 tỷ đồng). Tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho Công ty quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) chưa xử lý và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng đến tháng 3 ở mức 4,46%, giảm mạnh so với mức 10,08% cuối năm 2016, mức 7,36% cuối năm 2017 và mức 5,85% vào cuối năm 2018.

Hơn 1,12 triệu tỷ đồng dư nợ được miễn, giảm lãi suất: Liên quan đến việc hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid- 19, NHNN cho biết, tính đến 11/5, các TCTD đã cơ cấu

BHTGVN tổ chức khóa đào tạo cán bộ mới tuyển dụng



Từ ngày 15 đến ngày 18/6/2020, BHTGVN tổ chức khóa đào tạo cho cán bộ mới tuyển dụng toàn hệ thống theo hình thức trực tuyến với kỳ vọng mỗi cán bộ, nhân viên đều xác nhận nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao hình ảnh, xây dựng niềm tin của BHTGVN đối với công chúng. Khóa đào tạo được thiết kế với nội dung tổng quan về hoạt động chuyên môn như Giám sát, Kiểm tra, Quản lý thu phí và Chi trả bảo hiểm

tiền gửi, Kiểm soát đặc biệt và Thu hồi tài sản, Thông tin tuyên truyền, Nguồn vốn và Đầu tư. Ngoài ra, một số hoạt động hỗ trợ liên quan cũng được giới thiệu trong chương trình. Đặc biệt, trong khóa học, các học viên được nghe các thành viên Ban điều hành BHTGVN chia sẻ về những kỹ năng cần thiết trong công việc chuyên môn; Chiến lược phát triển của BHTGVN đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chế độ tài chính tại BHTGVN./.

Chi nhánh BHTGVN các khu vực tổ chức sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG

Trong quý II/2020, chi nhánh BHTGVN tại khu vực Đông Bắc Bộ, Tây Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Đà Nẵng đã tổ chức một loạt sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG tại Đại hội thành viên thường niên và nhiệm kỳ của các quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) trên địa bàn quản lý. Theo đó, tại những sự kiện này, các chi nhánh BHTGVN đã

giới thiệu những nội dung cơ bản về chính sách BHTG và hoạt động của BHTGVN thông qua phỏng sự, tiểu phẩm sinh động; đồng thời cam kết chính sách BHTG luôn đồng hành cùng hoạt động của hệ thống QTDND, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền tại các tổ chức tham gia BHTG./.

TIN BHTG QUỐC TẾ

Thái Lan duy trì hạn mức BHTG 5 triệu Bath đến năm 2021

Thay vì chỉ áp dụng hạn mức BHTG 1 triệu Bath (tương đương khoảng 31.104 USD) cho mỗi tài khoản ngân hàng, từ ngày 11/8/2020, Cơ quan BHTG Thái Lan (DPA) sẽ bảo vệ cho

người gửi tiền với hạn mức 5 triệu Bath đến ngày 10/8/2021. Với hạn mức BHTG 5 triệu Bath, DPA có thể bảo vệ được khoảng 99,65% người gửi tiền trong hệ thống ngân hàng tính đến ngày 31/12/2019. /.

Kenya nâng hạn mức BHTG từ ngày 1/7/2020

Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Kenya (KDIC) cho biết, từ ngày 1/7/2020, KDIC sẽ áp dụng hạn mức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) mới là 500.000 Shilling Kenya (tương đương khoảng 4.703 USD). KDIC cho biết, thời gian tới, tổ chức này có thể chuyển sang phương pháp tính phí BHTG trên cơ

sở rủi ro thay vì mức phí đồng hạng như hiện nay. Hệ thống phí này sẽ tính tới lượng tiền gửi mà một ngân hàng nắm giữ cùng với các tiêu chí đánh giá rủi ro dựa trên các tiêu chuẩn nghiệp vụ ngân hàng (hệ thống đánh giá CAMELS) do Ngân hàng Trung ương Kenya (CBK) quy định. /.

EBA công bố dữ liệu về các tổ chức BHTG khu vực

Theo dữ liệu cập nhật thường niên do Cơ quan ngân hàng Châu Âu (EBA) tổng hợp liên quan đến quỹ BHTG và tiền gửi được bảo hiểm, có 18/37 tổ chức BHTG tại Châu Âu đạt tỷ lệ quỹ mục tiêu trước hạn do Chỉ thị về BHTG Châu Âu đặt ra là 0,8% tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm

vào năm 2024; 28/37 tổ chức BHTG tại Châu Âu đã tăng quỹ BHTG kể từ 31/12/2018. EBA cho biết, việc công bố dữ liệu thường niên nhằm nâng cao sự minh bạch và uy tín của tổ chức BHTG đối với công chúng, thị trường, các nhà hoạch định chính sách... /.

lại thời hạn trả nợ cho 215.136 khách hàng với dư nợ 137.937 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 322.189 khách hàng với dư nợ 1.127.800 tỷ đồng; cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1 đến nay đạt 659.172 tỷ đồng cho 188.677 khách hàng, lãi suất thấp hơn phổ biến 0,5-2,5% so với trước dịch. NHNN cũng triển khai nhiều giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về thanh toán không dùng tiền mặt, miễn giảm, phí giao dịch thanh toán và phát triển công nghệ, dịch vụ ngân hàng. Đến nay đã có 63% giao dịch thanh toán của khách hàng qua liên ngân hàng 24/7 bằng Napas được miễn hoặc giảm phí, với tổng số tiền phí miễn, giảm cho khách hàng đến hết năm 2020 là khoảng 1.004 tỷ đồng.

S&P tiếp tục xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức BB:

Ngày 21/5, tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings (S&P) thông báo tiếp tục duy trì xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức BB, triển vọng ổn định. Theo Bộ Tài chính, việc S&P khẳng định xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức BB phản ánh đánh giá của tổ chức này về tiềm năng phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam sau thời gian giảm tốc do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Trong kịch bản đại dịch trên toàn cầu được cơ bản kiểm soát vào cuối năm 2020 hoặc đầu năm 2021, S&P dự báo tăng trưởng GDP thực của Việt Nam sẽ hồi phục trong năm 2021 và từ năm 2022 sẽ tiến gần tốc độ phát triển mà Việt Nam đã xác lập trong dài hạn, từ 6-7%.

Tái cấp vốn 16.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp vay trả lương người lao động ngừng việc:

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 05/2020/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước cho Ngân hàng Chính sách Xã hội vay tổng số tiền tái cấp vốn tối đa 16.000 tỷ đồng, với lãi suất tái cấp vốn là 0%/năm.

Tiền Việt Nam vẫn duy trì vị thế ổn định: Theo các công ty chứng khoán, tính từ đầu năm đến nay, tỉ giá tiền đồng với USD có mức điều chỉnh khá thấp. Theo báo cáo kinh tế vĩ mô tháng 4 từ Công ty Chứng khoán Bảo Việt, trong tháng 4, tỉ giá trung tâm và tỉ giá giao dịch thực tế tại các ngân hàng thương mại cùng chung xu hướng giảm so với tháng 3. Công ty Chứng khoán SSI đánh giá trong tháng 4, tỉ giá bình ổn trở lại nhờ cung cầu ngoại tệ trong nước ổn định. So với tháng trước đã giảm khoảng 0,7% trên thị trường liên ngân hàng và giảm 1,1% trên thị trường tự do. Như vậy tính từ đầu năm tỉ giá đã tăng khoảng 1%.

Giảm 50% mức thu lệ phí khi thành lập ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ngày 5/5/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 33/2020/TT-BTC quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Thông tư có hiệu lực từ ngày 5/5/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Theo đó, mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm a và điểm b Mục 1 Biểu mức thu lệ phí tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. /.

FDIC không sử dụng tới biện pháp ứng phó rút tiền hàng loạt trong dịch Covid-19

Tháng 3/2020, Quốc hội Hoa Kỳ đã cho phép Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Liên bang (FDIC) quyền can thiệp để tránh tình trạng rút tiền hàng loạt do dịch Covid-19 gây ra tại ngân hàng hoặc các vấn đề thanh khoản khác. Tuy nhiên, đã hai tháng trôi qua và FDIC không phải thực hiện quyền hạn này do tình hình tài chính

– ngân hàng tại Mỹ vẫn ổn định. Để tăng cường bảo vệ nền tài chính quốc gia, Đạo luật An toàn kinh tế và cứu trợ do dịch Covid-19 cho phép FDIC áp dụng các biện pháp từ thời khủng hoảng 2008 để hỗ trợ tất cả các khoản tiền gửi giao dịch không tính lãi cũng như khoản nợ do ngân hàng phát hành./.

Thụy Sĩ sửa đổi Luật ngân hàng Liên bang để bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền

Ngày 19/6/2020, Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ thông qua văn kiện sửa đổi một phần Đạo luật Ngân hàng Liên bang nhằm tăng cường bảo vệ đối với khách hàng và người gửi tiền, đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính – ngân hàng. Việc sửa đổi luật lần này tập trung vào ba lĩnh vực chính: Quá trình tái cơ cấu ngân hàng, bảo hiểm tiền gửi và chứng khoán trung gian. Các quy định liên

quan đến bảo hiểm tiền gửi sẽ được điều chỉnh theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, với nhiều sửa đổi để phù hợp hơn với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của quá trình triển khai chính sách BHTG. Trong đó, Luật đặc biệt nhấn mạnh việc giảm thời hạn chi trả cho người gửi tiền, cơ chế tài chính của tổ chức BHTG và tăng vai trò của BHTG trong hệ thống tài chính ngân hàng./.

CDIC Canada và một số thay đổi của Đạo luật BHTG

Quốc hội Canada vừa sửa đổi một số điều của Đạo luật BHTG nhằm hiện đại hóa và tăng cường các biện pháp bảo vệ tiền gửi. Theo đó, một số thay đổi sẽ có hiệu lực từ 30/4/2021 gồm: Hạn mức riêng áp dụng đối với tiền gửi hợp pháp tại Quỹ Tiết kiệm Giáo dục (RESP) tối đa là 100.000 đô la Canada (tương đương khoảng hơn 74.300 USD);

Hạn mức riêng áp dụng đối với tiền gửi hợp pháp tại Quỹ Tiết kiệm Tàn tật (RDSP) tối đa là 100.000 đô la Canada (tương đương khoảng hơn 74.300 USD); Ngừng áp dụng hạn mức BHTG đối với tài khoản thuế thế chấp (các đối tượng này sẽ tiếp tục được bảo hiểm theo danh mục khác); Một số yêu cầu đối với tiền gửi ký thác nhằm giúp CDIC tăng cường khả năng bảo vệ cho các khoản tiền

gửi và chi trả nhanh chóng trong trường hợp tổ chức tham gia BHTG đổ vỡ. Trước đó từ 30/4/2020, CDIC tiến hành tăng hạn mức BHTG cho tiền gửi hợp pháp bằng ngoại tệ; mở rộng phạm vi BHTG cho các khoản tiền gửi hợp pháp với thời hạn trên 5 năm; xóa bỏ bảo hiểm cho séc du lịch (do hiện các tổ chức tham gia BHTG không còn phát hành séc du lịch)/.

Fitch Rating xếp hạng BHTG Indonesia ở mức tín nhiệm cao nhất

Cuối quý I/2020, tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín của Hoa Kỳ công bố dự báo triển vọng ổn định đối với Tổng công ty BHTG Indonesia (LPS) - cơ quan sở hữu của Nhà nước và cũng là tổ chức BHTG duy nhất tại quốc gia này với thẩm quyền về BHTG và xử lý ngân hàng trong nước. Theo

đó, Fitch Rating đánh giá tín nhiệm của LPS ở mức AAA. Đây là mức xếp hạng cao nhất trong thang xếp hạng quốc gia của Fitch Ratings thể hiện tổ chức được kỳ vọng rủi ro mất khả năng thanh toán thấp nhất so với tất cả các tổ chức khác trong cùng một quốc gia. Ngoài ra, một số chỉ tiêu xếp hạng khác cũng được đánh giá

“Mạnh” như: quản trị, sở hữu và trạng thái hoạt động; Kỳ vọng phát triển; Tầm ảnh hưởng chính trị-xã hội; Vai trò đối với hệ thống tài chính khi LPS giúp Chính phủ duy trì niềm tin của công chúng vào hệ thống tài chính ngân hàng, từ đó ổn định tài chính của đất nước./.

IADI ban hành hướng dẫn về mục tiêu chính sách công cho các tổ chức BHTG

Tháng 4/2020, Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) ban hành tài liệu hướng dẫn “Mục tiêu chính sách công cho các hệ thống BHTG”. Đây là tài liệu do Tiểu ban kỹ thuật, thuộc Ủy ban Các nguyên tắc cơ bản và Nghiên cứu xây dựng. Tài liệu hướng dẫn cung cấp những thông tin cập nhật về

mục tiêu chính sách công của các hệ thống BHTG trên thế giới, xét đến những thay đổi trong các điều kiện kinh tế, tài chính, ngân hàng và chính sách tại các quốc gia và vùng lãnh thổ. Đây cũng là văn bản nhằm cụ thể hóa việc áp dụng Nguyên tắc số 1, Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của IADI, đồng

thời là kết quả từ cuộc khảo sát mà IADI triển khai về kinh nghiệm của các nước trong việc lựa chọn, triển khai và đánh giá mục tiêu chính sách công của hệ thống BHTG./.

FSB đánh giá về những cải cách hệ thống BHTG và xử lý ngân hàng tại Nam Phi

Ủy ban Ổn định Tài chính (FSB) công bố báo cáo cho thấy Nam Phi đã có nhiều tiến bộ đáng kể trong việc triển khai hệ thống BHTG và xử lý ngân hàng. Rút kinh nghiệm từ bài học của những vụ đổ vỡ ngân hàng gần đây, Chính quyền nước này đã công bố Dự thảo đề xuất áp dụng

cơ chế xử lý theo khuyến nghị của FSB về Cơ chế xử lý các tổ chức tài chính hiệu quả. Ngoài ra, việc đề xuất thành lập hệ thống BHTG thể hiện cam kết của chính quyền đối với việc áp dụng Bộ Nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI)/.





KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ THỜI GIAN CHI TRẢ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Chi trả bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là nghiệp vụ cơ bản nhất của mỗi tổ chức BHTG. Chức năng chủ chốt của hệ thống BHTG là cho phép người gửi tiền nhanh chóng tiếp cận tiền gửi được bảo hiểm của họ khi một ngân hàng đóng cửa. Hiệu quả trong việc chi trả cho người gửi tiền của tổ chức BHTG đóng vai trò quan trọng đối với việc duy trì niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng và ổn định tài chính.

Theo nguyên tắc 15, Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả, hệ thống BHTG cần thực hiện việc chi trả kịp thời cho người gửi tiền để góp phần ổn định tài chính. Thời điểm bắt đầu chi trả cho người gửi tiền được bảo hiểm phải được xác định một cách rõ ràng và chắc chắn. Tiêu chuẩn cơ bản đầu tiên của Nguyên tắc này khuyến nghị: “Tổ chức BHTG có thể chi trả phần lớn người gửi tiền được bảo hiểm trong vòng 7 ngày làm việc. Nếu hiện chưa đạt được mục tiêu này, tổ chức BHTG cần có kế hoạch đáng tin cậy để đạt được mục tiêu đó”.

Trên thực tế, thời hạn chi trả cho người gửi tiền tại mỗi quốc gia khá khác biệt và được tính từ sự kiện khởi điểm khi một tổ chức rơi vào tình trạng mất khả năng tài chính hoặc khi bị tòa án tuyên bố phá sản. Thời hạn chi trả mục tiêu bắt đầu từ ngày đóng cửa ngân hàng và không bao gồm thời gian mà tổ chức BHTG cần để chuẩn bị cho việc chi trả trước khi đóng cửa. Cụ thể là, tổ chức BHTG không thể chi trả cho người gửi tiền đủ điều kiện ngay lập tức nếu họ không có đủ thời gian chuẩn bị trước khi đóng cửa ngân hàng. Theo tài liệu Hướng dẫn nâng cao về chi trả BHTG, mặc dù việc xem xét và quyết định thời hạn chi trả chính xác là khó khăn, tối thiểu thì người gửi tiền nên được phép tiếp cận tài khoản được bảo hiểm trong vòng một tháng kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc chi trả (ví dụ như đóng cửa ngân hàng).

Thời gian chi trả BHTG trên thế giới

Tại Mỹ, Luật Liên bang yêu cầu Tổng công ty BHTG Mỹ (FDIC) thực hiện chi trả BHTG càng sớm càng tốt. FDIC tự đặt mục tiêu thực hiện chi trả BHTG trong vòng hai ngày làm việc kể từ khi tổ chức được bảo hiểm phá sản. Trong thực tế, FDIC thường chi trả cho người gửi tiền được bảo hiểm vào ngày làm việc tiếp theo sau khi ngân hàng đóng cửa, ngoại trừ những khoản tiền gửi cần người gửi tiền cung cấp thêm thông tin thì thời gian chi trả sẽ lâu hơn phụ thuộc vào thời điểm người gửi tiền cung cấp đủ thông tin cần thiết cho FDIC.

Tại khu vực chung Châu Âu, năm 2014, Liên minh ngân hàng Châu Âu đã công bố Chỉ thị về cơ chế BHTG quy định thời gian chi trả tối đa khi xảy ra đổ vỡ ngân hàng là trong vòng 7 ngày làm việc. Tuy nhiên, các quốc gia thành viên có thể có một quá trình chuyển đổi để giảm dần số ngày chi trả lên tới: (a) 20 ngày làm việc cho đến ngày 31/12/2018; (b) 15 ngày làm việc tính từ ngày 1/1/2019 đến ngày 31/12/2020; (c) 10 ngày làm việc tính từ ngày 1/1/2021 đến ngày 31/12/2023. Tính đến hết năm 2018, nhiều quốc gia đã thực hiện chi trả trong vòng 7 ngày làm việc như Đức, Pháp, Phần Lan, Ý, Luxembourg, Slovenia. Đan Mạch thực hiện chi trả trong vòng 5 ngày làm việc.

Bảng: Thời gian chi trả BHTG tối đa tại một số quốc gia Liên minh Châu Âu giai đoạn 2014 - 2018

Đơn vị: ngày

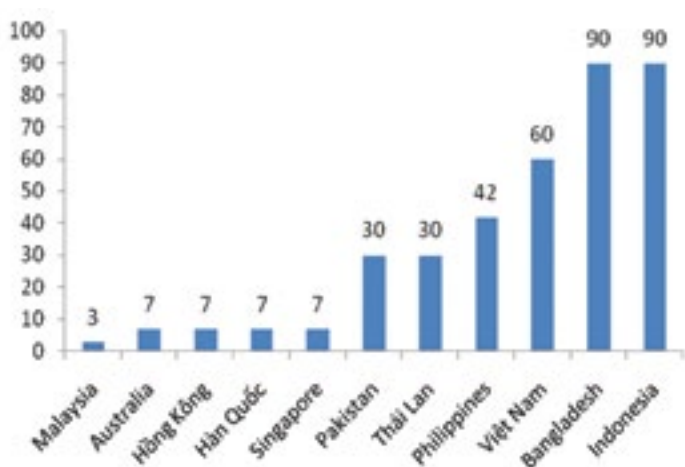
Quốc gia	2014	2015	2016	2017	2018
Đan Mạch	7	7	7	7	5
Pháp	7	7	7	7	7
Đức	20	7	7	7	7
Luxembourg	20	7	7	7	7
Ý	20	7	7	7	7
Phấn Lan	20	20	20	20	7
Slovenia	20	20	20	20	7
Bỉ	20	20	20	20	15
Ireland	20	20	20	20	15

Nguồn: Kết quả khảo sát thường niên IADI 2015 - 2019

Tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APRC), tính đến cuối năm 2018 có 5 tổ chức BHTG đặt mục tiêu hoàn thành chi trả BHTG trong vòng 7 ngày làm việc là Australia, Hồng Kông, Hàn Quốc, Malaysia và Singapore. Riêng Malaysia đặt mục tiêu chi trả cho phần lớn người gửi tiền trong 3 ngày sau khi ngân hàng đóng cửa. Đài Bắc Trung Hoa và Ấn Độ đặt mục tiêu chi trả BHTG càng sớm càng tốt.

Hình: Thời gian mục tiêu hoàn thành việc chi trả BHTG của một số quốc gia tại khu vực APRC năm 2018

Đơn vị: ngày



Nguồn: Kết quả khảo sát thường niên IADI 2019

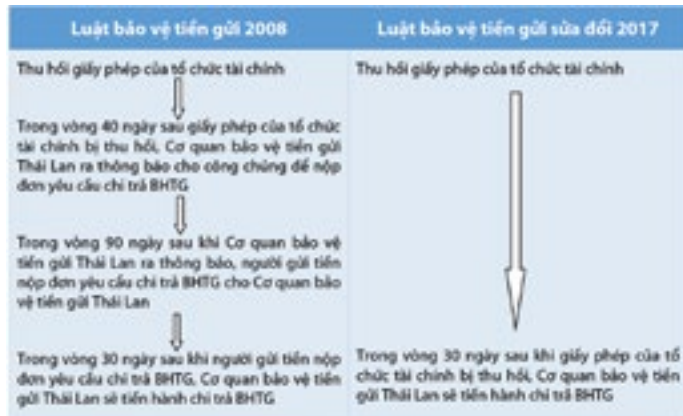
Nhằm nhanh chóng chi trả BHTG cho người gửi tiền từ đó giúp giảm rủi ro lây lan khi có ngân hàng đổ vỡ, đồng thời hướng đến tuân thủ Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển

hệ thống BHTG hiệu quả, Hàn Quốc (năm 2012) và Thái Lan (năm 2017) đã có các biện pháp giảm thời gian mục tiêu hoàn thành chi trả BHTG.

Tại Hàn Quốc, năm 2012, Tổng công ty BHTG Hàn Quốc (KDIC) áp dụng phương thức xử lý mới cho phép xử lý các ngân hàng tiết kiệm đổ vỡ mà không bị gián đoạn dịch vụ tài chính, theo đó KDIC đã được phép gửi nhân viên đến một ngân hàng tiết kiệm đổ vỡ tại thời điểm gần bốn tuần trước khi đóng cửa. Các nhân viên này kiểm tra hồ sơ tiền gửi và yêu cầu chi trả bảo hiểm tiền gửi, kiểm tra chéo dữ liệu nhận được từ ngân hàng đổ vỡ so với báo cáo tài chính để xác minh tính chính xác của các khoản nợ tiền gửi và tính lãi. Nếu bất kỳ sự khác biệt nào được xác định, họ yêu cầu ngân hàng gửi lại dữ liệu và đối chiếu sự khác biệt. Quá trình kiểm tra chéo này được lặp lại ba đến bốn lần trong khoảng thời gian bốn tuần. Nhờ vậy, KDIC có thể thực hiện chi trả BHTG vào ngày làm việc tiếp theo sau khi đóng cửa ngân hàng (ví dụ: Ngân hàng đóng cửa vào thứ Sáu và chi trả tiền gửi bắt đầu vào thứ Hai tuần sau) và mục tiêu hoàn thành chi trả BHTG đã giảm từ 3 đến 4 tháng trong năm 2012 xuống còn 7 ngày ở thời điểm hiện tại.

Tại Thái Lan, năm 2017, Cơ quan bảo vệ tiền gửi Thái Lan đã đề xuất sửa đổi Luật bảo vệ tiền gửi nhằm tạo điều kiện cho người gửi tiền nhanh chóng nhận được tiền gửi được bảo hiểm của họ thông qua việc người gửi tiền không cần nộp đơn yêu cầu chi trả BHTG. Luật bảo vệ tiền gửi sửa đổi đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 13/12/2017. Theo đó, Cơ quan bảo vệ tiền gửi Thái Lan có nhiệm vụ chi trả cho người gửi tiền được bảo hiểm tổng số của tất cả các khoản tiền gửi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thu hồi giấy phép hoạt động của tổ chức tài chính. Người gửi tiền không cần nộp đơn yêu cầu chi trả BHTG. Nếu người gửi tiền có một khoản nợ tại tổ chức tài chính bị thu hồi giấy phép thì Cơ quan bảo vệ tiền gửi Thái Lan sẽ tiến hành khấu trừ khoản nợ đó trước khi tiến hành chi trả. Nhờ đó, thời gian mục tiêu hoàn thành chi trả BHTG đã giảm xuống còn 30 ngày trong năm 2017, so với trước đó là 160 ngày.

Bảng: So sánh thay đổi về quy trình chi trả BHTG tại Thái Lan



Nguồn: Báo cáo thường niên Cơ quan bảo vệ tiền gửi Thái Lan 2017

Liên hệ với Việt Nam

Theo quy định của Luật BHTG, mục tiêu của BHTGVN là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền; góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng. Chức năng, nhiệm vụ chính của BHTGVN là thực hiện chi trả tiền gửi cho người gửi tiền. Hiện nay, theo quy định tại Luật Bảo hiểm tiền gửi, trong thời hạn 60 ngày, kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi. Thời gian này là tương đối dài so với khuyến nghị của Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả.

Trong 20 năm hoạt động, BHTGVN đã tiến hành chi trả BHTG đối với người gửi tiền tại 39 QTDND trên địa bàn 11 tỉnh, thành phố cho 1.793 người được BHTG với số tiền 26,78 tỷ đồng. Tính riêng giai đoạn từ 2004 đến 2013, BHTGVN chi trả cho 7 QTDND (5 quỹ ở miền Bắc, 2 quỹ ở miền Trung và Nam), cho tổng số 450 người gửi tiền, số tiền chi trả hơn 12 tỷ đồng. Thực tế tại giai đoạn này cho thấy thời gian từ lúc quyết định đóng cửa và chấm dứt hoạt động đến lúc chốt danh sách người gửi tiền và sẵn sàng chi trả dài (trung bình 83 ngày) so với thời gian từ lúc chốt danh sách người gửi tiền và sẵn sàng chi trả đến lúc hoàn tất chi trả (trung bình 10 ngày). Kể từ năm 2014 đến nay, BHTGVN không phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với các tổ chức tham gia BHTG.

Như vậy, trong quá khứ, việc chi trả BHTG dài nguyên nhân là do thời gian từ lúc quyết định đóng cửa và chấm dứt hoạt động đến lúc chốt danh sách người gửi tiền và sẵn sàng chi trả dài. Tuy nhiên, Luật BHTG có hiệu lực từ 1/1/2013 quy định BHTGVN có quyền và nghĩa vụ tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia BHTG theo quy định của NHNN và thực tế từ năm 2016 đến nay BHTGVN đã được NHNN chỉ đạo tham gia kiểm soát đặc biệt một cách tích cực hơn. Do đó, BHTGVN đã được tiếp cận số liệu người gửi tiền trước khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

Trong thời gian tới, BHTGVN cần rút ngắn thời gian chi trả thực tế nhằm giúp người gửi tiền nhanh chóng tiếp cận tiền gửi được bảo hiểm của mình, từ đó duy trì niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng và sự ổn định tài chính. Để thực hiện được điều này, BHTGVN cần phối hợp chặt chẽ với NHNN trong quá trình kiểm soát đặc biệt xác định số tiền chi trả, xây dựng phương án chi trả tiền bảo hiểm ngay trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt trước khi kết thúc kiểm soát đặc biệt, phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm./.

Tài liệu tham khảo

- Đề tài nghiên cứu Biện pháp để BHTGVN tham gia hiệu quả vào quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém theo định hướng tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, BHTGVN, 2019
- Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả, IADI 2014
- Kết quả khảo sát thường niên IADI 2015 – 2019
- Chỉ thị 2014/49/EU
- Báo cáo thường niên Tổng công ty BHTG Hàn Quốc 2012
- Báo cáo thường niên Cơ quan bảo vệ tiền gửi Thái Lan 2017

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI



Hỏi:
Tiền gửi nào không được bảo hiểm?

Trả lời:

Điều 19 Luật Bảo hiểm tiền gửi (BHTG), Khoản 2 Điều 4 Nghị định 68/2013/NĐ-CP quy định:

“- Tiền gửi tại tổ chức tín dụng (TCTD) của cá nhân là người sở hữu trên 5% vốn điều lệ của chính TCTD đó.

- Tiền gửi tại TCTD của cá nhân là thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của chính TCTD đó; tiền gửi tại chi nhánh ngân hàng nước ngoài của cá nhân là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của chính chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.

- Tiền mua các giấy tờ có giá vô danh do tổ chức tham gia BHTG phát hành.”

Ngoài ra, tiền gửi không phải bằng Đồng Việt Nam, tiền gửi tiết kiệm bắt buộc theo quy định của tổ chức tài chính vi mô, tiền gửi không phải của cá nhân thì không được bảo hiểm.



Hỏi:
Tiền gửi của người không cư trú ở Việt Nam có được bảo hiểm không?

Trả lời:

Theo Pháp lệnh 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11, “người cư trú” được hiểu là tổ chức, cá nhân thuộc các đối tượng sau:

a) TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Các TCTD;
b) Tổ chức kinh tế không phải là TCTD được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức kinh tế);

c) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam;

d) Văn phòng đại diện tại nước ngoài của các tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

đ) Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế của Việt Nam ở nước ngoài;

e) Công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam; công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng; công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức quy định tại điểm d và điểm đ khoản này và cá nhân đi theo họ;

g) Công dân Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài;

h) Người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 12 tháng trở lên. Đối với người nước ngoài học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam không kể thời hạn là những trường hợp không thuộc đối tượng người cư trú;

i) Chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức kinh tế nước ngoài, các hình thức hiện diện tại Việt Nam của bên nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.”

“Người không cư trú” là tổ chức, cá nhân không thuộc các đối tượng nêu trên.

Tiền gửi cá nhân bằng đồng Việt Nam của người không cư trú tại Việt Nam tại các tổ chức tham gia BHTG phù hợp với các quy định tại Điều 18, Luật BHTG thì được bảo hiểm.

Điều 18, Luật BHTG nêu: “Tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam của cá nhân gửi tại tổ chức tham gia BHTG dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật các TCTD, trừ các loại tiền gửi quy định tại Điều 19 của Luật này.”

Ban Biên tập

THUẬT NGỮ ANH - VIỆT VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

<p>Early payment charge</p>	<p>Charge that banks and financial institutions levy on borrowers when they prepay the loan amount before the end of loan tenure. Early repayment charge is also called prepayment penalty. Read more: https://www.academia.edu/6269402/Complete_List_of_Banking_Terms_with_Definitions_For_Bank_Exams</p>
<p>Phí trả nợ sớm</p>	<p>Phí mà các ngân hàng và tổ chức tài chính đánh thuế đối với người vay khi họ trả số tiền vay trước khi kết thúc thời hạn cho vay. Phí trả nợ sớm còn được gọi là phạt trả trước.</p>
<p>Frozen Asset</p>	<p>An asset that the owner may not sell or use because of a debt that has not been paid. A frozen asset is often, but not always, the pledged collateral on the debt. The asset remains frozen until the debt is settled or the creditor is otherwise satisfied. Generally speaking, the asset's owner is notified in writing that his/her asset has been frozen, but this is not always the case. Read more: http://financial-dictionary.thefreedictionary.com/frozen+asset</p>
<p>Tài sản bị đóng băng</p>	<p>Một tài sản mà chủ sở hữu có thể không được bán hoặc sử dụng bởi một khoản nợ chưa được thanh toán. Tài sản bị đóng băng thường là tài sản thế chấp để cam kết cho một khoản nợ và nó sẽ bị đóng băng cho đến khi khoản nợ được hoàn trả hoặc chủ nợ chấp thuận. Thông thường, chủ sở hữu tài sản sẽ được thông báo bằng văn bản về việc tài sản của họ bị đóng băng, tuy nhiên không phải mọi trường hợp đều như vậy.</p>
<p>Bancassurance</p>	<p>Selling of the Difference types of the insurance products (life policies, non-life policies, car insurance, medical policies etc.) as corporate agents by the banks through their branches is known as bancassurance. Read more: https://www.scribd.com/document/295449414/banking-terminology-pdf</p>
<p>Phân phối bảo hiểm qua ngân hàng</p>	<p>Các chi nhánh của các ngân hàng bán các loại sản phẩm bảo hiểm khác nhau (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm xe hơi, bảo hiểm y tế, v.v.) như là đơn vị hợp tác.</p>
<p>Co-signer</p>	<p>A co-signer is a person who signs a loan or credit card with the primary applicant, pledging to be responsible for repaying the loan or debt in the event the applicant is unable. Read more: https://www.academia.edu/6269402/Complete_List_of_Banking_Terms_with_Definitions_For_Bank_Exams</p>
<p>Đồng ký tên</p>	<p>Người đồng ký tên là người ký khoản vay hoặc thẻ tín dụng với người nộp đơn chính, cam kết chịu trách nhiệm trả nợ hoặc khoản nợ trong trường hợp người nộp đơn không thể thực hiện nghĩa vụ.</p>

Phòng TTTT và Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Mọi thông tin, góp ý xin gửi về:
Phòng Thông tin tuyên truyền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam,
Tầng 11, Lô D20 Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
Email: vu-tuyet.lan@div.gov.vn - Tel: (024)3974 2886 - ext: 8368
Rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác nhiệt tình của quý vị.

Ban Biên tập





BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN,**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



TRỤ SỞ CHÍNH

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3974 2886 - Fax: (84-24) 3974 2866

Email: thongtin@div.gov.vn

www.div.gov.vn